



EVNCHP
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
MIỀN TRUNG**

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM **2018**

1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	01
2	Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	03
3	Thư xác nhận tham dự hoặc ủy quyền dự họp	05
4	Quy chế ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	08
5	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018	14
6	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	25
7	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017	54
8	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017	62
9	Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2018	67
10	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến cổ tức năm 2018	70
11	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017	72
12	Tờ trình về sửa đổi Điều lệ & Quy chế quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC	75
13	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	79
14	Tờ trình về thù lao HĐQT, lương & thù lao BKS năm 2017, đề xuất mức thù lao năm 2018	81
15	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020)	83
16	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020) và thay đổi người đại diện phần vốn của EVNCPC	94
17	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020) và thay đổi người đại diện phần vốn của EVNSPC	100
18	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	105



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian: Vào lúc 8h00 - 11h30, ngày 16/05/2018

Địa điểm: Tầng 4, phòng Mercury, khách sạn Minh Toàn Galaxy, số 306 đường 2/9,
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h00-8h30	Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h30-8h40	+ Ban kiểm soát kiểm tra tư cách đại biểu + Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu đoàn chủ tịch chủ trì Đại hội.	Ban tổ chức
3	8h40-8h55	+ Chủ tọa cử Thư ký Đại hội. + Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu – Ban bầu cử. + Chủ tọa đoàn thông qua chương trình Đại hội.	Chủ tọa Đại hội
4	8h55-9h30	+ Thông qua qui chế tổ chức Đại hội. + Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018. + Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017. + Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017.	HĐQT, BKS, KTT

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
5	9h30-10h00	<ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2018. + Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến cổ tức năm 2018. + Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017. + Tờ trình về sửa đổi Điều lệ & Quy chế quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. + Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018. + Tờ trình về việc báo cáo thù lao HĐQT, lương & thù lao BKS năm 2017; đề xuất mức thù lao, lương năm 2018. 	HĐQT, BKS, KTT
6	10h00-10h30	<ul style="list-style-type: none"> + Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT. + Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đương nhiệm. + Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020). + Công bố kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020). 	HĐQT, Ban bầu cử
7	10h30-11h00	+ Đại hội thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.	
	11h00-11h15	Giải lao	
8	11h15-11h20	+ Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.	Ban bầu cử
9	11h20-11h30	<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày Biên bản Đại hội + Tuyên bố bế mạc Đại hội 	Thư ký Chủ tọa Đại hội

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

“ V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 với nội dung cụ thể sau:

I. Thời gian: 8h00, thứ tư ngày 16/05/2018

II. Địa điểm: Tầng 4, phòng Mercury, khách sạn Minh Toàn Galaxy, số 306 đường 2/9, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

III. Đối tượng tham dự:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung theo danh sách chốt ngày 17/04/2018 (ngày đăng ký cuối cùng).

IV. Thủ tục tham dự:

Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (mẫu đính kèm).

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

V. Nội dung:

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018.
2. Báo cáo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017.
5. Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến cổ tức năm 2018.
6. Tờ trình về Phương án trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu.
7. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
8. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
9. Tờ trình về thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS năm 2017, dự kiến tỷ lệ và mức thù lao năm 2018.
10. Tờ trình về việc thay đổi nhân sự HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020)
11. Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

6. Tài liệu: Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web của EVNCHP từ ngày 06/05/2018 (www.chp.vn)

7. Các vấn đề khác:

Đề công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại; email; gửi hoặc fax Thư tham dự /Giấy ủy quyền dự họp đến Văn phòng Công ty trước 16 giờ 00 ngày 15/05/2018 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.2210571

Fax: 0236.3935960

Người liên hệ: Chị Trần Thị Thanh Nga (Phòng TC-KT).

Điện thoại: 0982.777.962

Email: ngachp@gmail.com

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính nhờ quý cổ đông sáng lập, quý đơn vị Điện lực thông báo giúp đến các cán bộ công nhân viên của đơn vị là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các bộ phận;
- Lưu P1, P5.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]

Phạm Ngọc Lễ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

-----***-----

....., ngày tháng ... năm 2018

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên cổ đông:

Giấy CMND/ĐKKD số: ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ: Số điện thoại:

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):

CMND người đại diện số ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ: Số điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện: cổ phần (sở hữu đến ngày 17/04/2018).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

-----***-----

....., ngày tháng ... năm 2018

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018***(Mẫu sử dụng cho cá nhân)***Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****Bên ủy quyền:**

Họ tên cổ đông:Điện thoại:.....

Số CMND: ngày cấp nơi cấp

Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 17/04/2018: cổ phần.

Nay ủy quyền cho:**Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên:Điện thoại:.....

Số CMND: ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu “X” để chọn):

 Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Phạm Ngọc Lễ **Tổng Giám đốc – Ông Trương Công Giới**

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Cam kết: Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2018

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(Mẫu sử dụng cho tập thể)****Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi - những người ký tên dưới đây (CBCNV đơn vị:)
là cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
ngày 17/04/2018:

Stt	Họ tên cổ đông	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân		Số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người ủy quyền
			Số	Ngày cấp		
TỔNG CỘNG						

Nay chúng tôi ủy quyền cho Ông (Bà)
CMND số ngày cấp nơi cấp
Địa chỉ:..... Số điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Phạm Ngọc Lễ**
 Tổng Giám đốc - Ông Trương Công Giới

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ ĐẠI HỘI

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khoá XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT:Hội đồng Quản trị
- BKS:Ban kiểm soát
- BTC:Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ:Đại hội cổ đông
- Đại biểu:Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCD *lần thứ nhất*. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội *lần thứ hai* không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông *lần thứ ba* có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày 17 tháng 04 năm 2018 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- * Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- * Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- * Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- * Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- * Chủ tọa cử một người làm Thư ký lập biên bản họp Đại hội cổ đông.
- * Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- * Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- * Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- * Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Thư ký đại hội là do Chủ tọa đề cử.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ năm 2017 và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ❖ Chủ tọa và Thư ký Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - * Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - * Kiểm và ghi nhận thẻ biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ biểu quyết tại Đại hội:

a. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi số cổ đông được cấp các thẻ biểu quyết từng nội dung đã được in trên thẻ. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ tay biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu biểu quyết; Quy chế bầu cử; Miễn nhiệm thành viên HĐQT đương nhiệm; Danh sách ứng cử; thông qua Nghị quyết đại hội, Biên bản đại hội.
 - + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Công ty, báo cáo hội đồng quản trị, báo cáo ban kiểm soát, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, kế hoạch 2018; biểu quyết thông qua các nội dung khác tại đại hội;

b. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý không ký tên vào Thẻ biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Thẻ biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm 9.a.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết đồng ý và không đồng ý hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết đồng ý vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết đồng ý, không đồng ý hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không đồng ý vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.

c. Thẻ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/04/2018) tổng số cổ phần của Công ty là: 125.999.511 cổ phần, tương đương với 125.999.511 phiếu biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Tại Đại hội, Đại hội cổ đông sẽ thông qua kết quả kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm thẻ biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

V. THỰC HIỆN:

Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Quy chế quản trị công ty, Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS công ty;
- Lưu TKCT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

MẪU:

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

Cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018.			
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.			
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.			
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017.			
Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến cổ tức năm 2018.			
Nội dung 06: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017.			
Nội dung 07: Thống nhất sửa đổi Điều lệ & Quy chế quản trị Công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC.			
Nội dung 08: Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.			
Nội dung 09: Thông qua mức thù lao HĐQT; tiền lương, thù lao BKS và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018.			

Hướng dẫn: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
Số: 705/BC-EVNCHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

*“Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và
mục tiêu, giải pháp thực hiện KH năm 2018”*

- **Kính thưa Quý vị Đại biểu;**
- **Kính thưa Quý Cổ đông.**

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP), tôi xin phép báo cáo quý vị kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Mục tiêu năm 2017 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

- * **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 654 tỷ đồng.
- * **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 221 tỷ đồng.
- * **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung quy hoạch 01-02 dự án năng lượng mặt trời. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư ít nhất 01 dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế giá điện mặt trời.

I. Kết quả thực hiện

1. Về sản xuất kinh doanh điện:

Những năm gần đây sự cạnh tranh trong vận hành đầu tư dự án điện ngày càng cao, hiện tượng thời tiết bất thường như động đất, Elnino, Lanina đem lại nhiều đe dọa rủi ro cho công tác vận hành, an toàn nhà máy. Bên cạnh đó, các thiết bị tại Nhà máy có thiết kế khá phức tạp và phần lớn có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ nên xác suất hư hỏng, sự cố lớn. Tuy nhiên với đội ngũ Lãnh đạo Công ty có uy tín, tâm huyết và có tầm nhìn chiến lược, Lãnh đạo EVNCHP đã từng bước sắp xếp lại bộ máy của Công ty, bố trí cán bộ phù hợp chuyên môn, tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo, vừa làm vừa học hỏi kinh nghiệm. Đến nay đội ngũ CBCNV Công ty đã hoàn toàn làm chủ được công nghệ sản xuất của nhà máy thủy điện A Lưới, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ.

Năm 2017, khí tượng thủy văn khu vực A Lưới thuận lợi, lưu lượng về hồ đập biến, bình quân năm 2017 là 38m³/s, tần suất 12% (trong chuỗi dữ liệu 33 năm thiết kế và vận hành chỉ có 04 năm có lưu lượng bình quân năm > 38m³/s). Trong khi đó trung bình nhiều năm là 27,40m³/s và theo kế hoạch 2017 đưa ra là 25,67m³/s.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, EVNCHP đã có kết quả SXKD năm 2017: Doanh thu trên 877 tỷ đồng (đạt 134% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế trên 410 tỷ đồng (đạt 185 % kế hoạch), tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn kế hoạch, cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% đạt được so với 2017
1	Sản lượng điện SX	Triệu kWh	650,227	877,536	135%
2	Điện tự dùng và tổn thất MBA	%	0,85%	0,7%	82%
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	645,179	871,598	135%
4	Doanh thu	Triệu đồng	653.670	877.833	134%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	233.037	432.396	186%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	11.714	22.062	188%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	221.323	410.334	185%

2. Về đầu tư dự án năng lượng mặt trời năm 2017

2.1 Dự án Nhà máy điện mặt trời tại huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Công ty đã tiến hành làm việc với các cơ quan Bộ Công Thương, Tỉnh ủy và UBND Tỉnh Đắk Nông về dự án nhà máy điện mặt trời và đã đạt được những kết quả như sau:

- Ngày 08/5/2017: Bộ Công Thương đã có quyết định số 1626/QĐ-BCT phê duyệt bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút vào Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

- Ngày 23/6/2017 UBND tỉnh Đắk Nông đã có công văn số 3233/TTr-UBND gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc xin ý kiến dự án nhà máy điện mặt trời của Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung

- Ngày 11/9/2017, UBND tỉnh Đắk Nông đã có Quyết định số 1485/QĐ-UBND đồng ý chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời của Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung

- Ngày 24/11/2017 Bộ Công Thương đã có Quyết định số 443/ĐL-NLTT thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút Tỉnh ĐắkNông.

- Ngày 29/11/2017 Hội đồng nhân dân Tỉnh ĐắkNông đã có văn bản số 359/HĐND-VP về việc thống nhất cho EVNCHP thực hiện trước việc thu hồi đất trong năm 2017 để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút Tỉnh ĐắkNông

- Ngày 01/12/2017 UBND Tỉnh đã có văn bản số 6797/UBND-NN về việc triển khai thực hiện công văn 359/HĐND-VP của Thường trực HĐND Tỉnh về việc thống nhất cho EVNCHP thực hiện trước việc thu hồi đất trong năm 2017 để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút Tỉnh ĐắkNông.

- Ngày 14/12/2017 HĐQT EVNCHP đã có văn bản số 510/QĐ-EVNCHP-HĐQT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông

2.2 Dự án Nhà máy điện mặt trời tại tỉnh Ninh Thuận

Ngày 24/11/2017, UBND tỉnh Ninh Thuận có văn bản số 4961/UBND-KT đồng ý chủ trương cho EVNCHP khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời của EVNCHP tại Ninh Thuận. Hiện tại EVNCHP đang làm việc với các Sở ban ngành của Tỉnh về quy hoạch cho dự án.

3. Công tác vận hành nhà máy và an toàn phòng chống cháy nổ

- Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện.
- Tồn thất máy biến áp và tự dừng trong vận hành nhà máy điện thấp hơn so với hợp đồng mua bán điện đã ký và so với kế hoạch đề ra.
- Chỉ tiêu suất sự cố: nằm trong giới hạn cho phép.
- Công tác an toàn phòng chống cháy nổ: EVNCHP đã tổ chức học tập và huấn luyện kiểm tra định kỳ theo các quy định hiện hành.

4. Công tác Thị trường điện:

Đầu năm 2017, mực nước hồ A Lưới ở cao trình MNDBT 553m. Lưu lượng bình quân về hồ trong tháng 01 và các ngày đầu tháng 2 gần bằng lưu lượng định mức của 02 tổ máy. Vì vậy để không bị xả thừa, trong tháng 01 và đầu tháng 2 các tổ máy hầu như phải phát với công suất định mức, trong khi giá thị trường trong thời gian này rất thấp (thống kê cho thấy trong tháng 01 có 302 chu kỳ có giá thanh toán là 1 đồng, chiếm 41% trên tổng số 744 chu kỳ của tháng 01, 12 ngày đầu tháng 02 có 88 chu kỳ có giá thanh toán là 1 đồng chiếm 31% trên tổng số 288 chu kỳ). Vì vậy lũy kế từ đầu năm đến ngày 12/02/2017, doanh thu bán điện thị trường điện thấp hơn so với doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng khoảng 23 tỷ đồng.

Từ sau ngày 12/02/2017 đến hết tháng 6/2017, mặc dù giá thị trường bình quân thấp hơn giá hợp đồng, nhưng nhờ chủ động được kế hoạch phát điện, thông qua việc dự báo giá và lượng nước về hồ tương đối chính xác, công tác chào giá đã phát huy hiệu quả nên doanh thu bán điện thị trường điện các tháng 3-6 đã cao hơn so với doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng khoảng 21 tỷ đồng, góp phần giảm giá trị chênh lệch giữa doanh thu bán điện thị trường điện so với doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng từ đầu năm đến hết tháng 6 còn -2 tỷ đồng.

Trong quý 3/2017 lượng nước về hồ vẫn tiếp tục duy trì khá tốt, trong đó đã xuất hiện 02 đợt lũ vào ngày 25-27/07 và 14-16/9. Tuy nhiên trong tháng 7 và tháng 9/2017, do giá thị trường quá thấp trong khi đó một số thời điểm phải tăng cường phát tối đa trong giai đoạn trước và sau mỗi đợt lũ nên doanh thu bán điện thị trường điện tháng 7 và tháng 9/2017 tiếp tục thấp hơn so với doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng nên lũy kế 9 tháng đầu năm 2017 doanh thu bán điện thị trường điện thấp hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng khoảng 12,5 tỷ đồng.

Vào tháng 10/2017, EVNCHP tạm dừng tham gia thị trường phát điện cạnh tranh theo Quyết định số 3698/QĐ-BCT ngày 26/9/2017 của Bộ Công Thương về việc ngừng hoạt động tạm thời thị trường phát điện cạnh tranh từ ngày 1/10/2017 để phục vụ việc huy động tối đa các nhà máy nhiệt điện khí trong các tháng cuối năm 2017. Vì vậy trong tháng 10/2017 doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng.

Ngày 27/10/2017, Bộ Công Thương đã có quyết định số 4079/QĐ-BCT về việc khôi phục vận hành thị trường phát điện cạnh tranh bắt đầu từ ngày 01/11/2017. Trong tháng 11 và 12/2017, lưu lượng nước về hồ lớn hơn lưu lượng thiết kế định mức 2 tổ máy nên Công ty phải phát với 100% công suất định mức để tăng doanh thu hạn chế xả tràn, chấp nhận một phần sản lượng phát trên sản lượng hợp đồng thanh toán với giá thị trường rất thấp. Do vậy trong tháng 11 và 12 mặc dù doanh thu phát điện rất cao nhưng doanh thu bán điện thị trường điện tiếp tục thấp hơn so với doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng.

Lũy kế năm 2017 doanh thu bán điện thị trường điện thấp hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng khoảng 36 tỷ đồng.

5. Công tác tiêu tu, quản lý mua sắm vật tư:

- Hoàn thành việc ký hợp đồng thí nghiệm và giao nhận vật tư thiết bị nhỏ lẻ, thiết bị điện, công cụ dụng cụ phục vụ tiêu tu.

- Hoàn thành công tác tự thực hiện tiêu tu tổ máy 1 kết hợp thay Joint kim phun số 2 và 4 sớm hơn so với kế hoạch 03 ngày. Vào tháng 7 theo kế hoạch EVNCHP thực hiện công tác tiêu tu tổ máy 2 (trong đó có thực hiện thay 01 Joint kim phun số 2) từ 01-12/7/2017, tuy nhiên qua thực tế EVNCHP nhận thấy cần phải thay thêm 4 Joint kim phun (số 3,4,5,6) để nâng cao độ tin cậy của Tổ máy 2 trong vận hành thời gian đến và thời gian tiêu tu tổ máy 2 dự kiến phát sinh thêm 8 ngày, tuy nhiên EVNCHP đã hoàn thành sớm hơn so với dự kiến 04 ngày.

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng các hệ thống thiết bị cấu trúc gian máy, hệ thống tự dùng AC-DC, các pa lăng nâng hạ, hệ thống khí nén, hệ thống dầu tua bin và các thiết bị khác tại nhà máy.

- Hoàn thành ký hợp đồng mua sắm vật tư thiết bị dự phòng cho trạm 220kV, vật tư thiết bị điện và vật tư thiết bị nhỏ lẻ phục vụ đại tu năm 2018.

- Trong tháng 09/2017, Công ty đã hoàn thành việc di dời các VTTB sang bảo quản tại kho mới. Quá trình di dời đã được thực hiện chủ động, an toàn và các VTTB được tập kết, sắp xếp đúng quy hoạch, sẵn sàng phục vụ sản xuất

- Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê và đã kiểm kê vật tư thiết bị tại các kho AL1, AL2 theo định kỳ tháng 05 và tháng 12/2017. Tính lũy kế từ trước đến cuối năm 2017 không có VTTB bị thất thoát. Các vật tư thiết bị đã được tập kết, sắp xếp tương đối trật tự và các vật tư, thiết bị đều được dán mã vật tư, tạo thuận lợi cho công tác kiểm kê, lập thẻ kho và đảm bảo cung cấp VTTB kịp thời phục vụ cho các đợt tiêu tu và sửa chữa thường xuyên của nhà máy.

6. Công tác thi công xử lý mái chính điện và xử lý đường hầm

Công ty đã hoàn thành việc thi công hệ thống giếng thu nước ngầm mái chính điện Nhà máy, hệ thống bơm và cải tạo đường phục vụ thi công, vận hành. Việc triển khai các giải pháp xử lý, gia cố như trên là phù hợp với diễn biến quá trình làm việc của mái chính điện, công trình đảm bảo ổn định giúp cho việc vận hành phát điện trong thời gian qua không bị gián đoạn.

Công ty đã phối hợp với Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1) hoàn thành các kịch bản ứng phó các tình huống khẩn cấp, hoàn thành thiết kế và phê duyệt TKBVTC xử lý tạm thời chống hiện tượng xói mặt và xói ngầm mái chính điện và hoàn thành phương án, điều kiện kỹ thuật tháo nước, kiểm tra và xử lý đường hầm.

Nhận định tình hình mái dốc có nhiều diễn biến phức tạp, Công ty đã tích cực quan trắc theo dõi thường xuyên, tổ chức nhiều hội thảo, mời Tư vấn và các chuyên gia có kinh nghiệm về địa chất công trình và công trình thủy công nghiên cứu đánh giá. Kết quả quan trắc đến thời điểm 24/12/2017, lưu lượng xuất lộ tại vị trí tập trung ổn định trong khoảng 60l/s. Tuy nhiên vào 04h30 ngày 25/12/2017 hiện trạng trên bề mặt mái dốc đã xuất lộ nước trên diện rộng, 1/2 mái dốc bên phải từ cơ 134 đến cơ 149 có 5 vị trí nước chảy, vị trí cũ (xuất lộ khi hội thảo) đã tắt hoàn toàn. Tổng lưu lượng xuất lộ khoảng 80 l/s, vật liệu lấp nhét kéo ra từ 3 – 4 m³ và rất nhiều bùn. Trên mặt mái dốc có nhiều vị trí đã bị đẩy trôi lên từ 15 đến 20cm. Theo đánh giá của Ban điều hành công ty và kiến nghị của PECC1 phải áp dụng chế độ dừng máy, tháo nước đường hầm để xử lý. Vì vậy khoảng cuối ngày 26/12/2017 EVNCHP đã tiến hành dừng máy và tháo nước đường hầm để xử lý.

Việc tháo nước được thực hiện đúng quy trình vận hành. Bên cạnh đó Công ty đã làm việc với tư vấn thiết kế để đưa ra khối lượng dự kiến cần xử lý các hạng mục công việc liên quan đến công tác bảo dưỡng định kỳ, xử lý các hư hỏng đường hầm và làm việc với các nhà thầu để chuẩn bị về lực lượng thi công xử lý nhằm sớm đưa công trình vào khai thác vận hành trở lại vào ngày 28/3/2018.

Công tác bảo dưỡng định kỳ đường hầm đã hoàn thành vượt tiến độ đề ra. Tuy nhiên công tác xử lý đoạn ống lót thép đã bị chậm trễ so với kế hoạch do những nguyên nhân sau:

- Công tác xử lý đường ống lót thép theo dự đoán ban đầu thì hư hỏng chỉ xuất hiện ở đoạn hầm ngang từ nhà máy đến chân giếng đứng 2. Nhưng thực tế sau khi tháo nước kiểm tra thì đường ống lót thép tại giếng đứng 2 và đoạn hầm ngang hầm phụ 04 cũng phải cần xử lý tại các vị trí nút lỗ khoan phụt..

- Việc phát sinh một khối lượng rất lớn vị trí cần xử lý đường ống lót thép để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác phát điện lâu dài đã làm kéo dài thời gian so với kế hoạch ban đầu. Mặt khác công tác kiểm tra và thi công giếng đứng 2 gặp nhiều khó khăn và các nhà thầu hầu hết từ chối công tác này.

Sau khi phân tích thì việc xử lý triệt để nhằm ổn định lâu dài đường ống lót thép trong quá trình vận hành phát điện là rất cần thiết, nên Công ty đã thống nhất xử lý toàn bộ các nút khoan phụt và triển khai đồng thời 03 hướng thi công để sớm đưa nhà máy vào hoạt động, và thời gian dự kiến đưa nhà máy thủy điện A Lưới vận hành phát điện vào ngày 02/05/2018.

7. Công tác sửa chữa phần công trình thủy công phục vụ sản xuất

- Công ty đã tổ chức đấu thầu các gói thầu sửa chữa phục vụ SX theo đúng trình tự thủ tục ĐTXD của Nhà nước.

- Công ty đã hoàn thành việc thi công các gói thầu duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đường, thi công xây dựng nhà kho, sửa chữa nhà Aco, nhà van CNN và đã nghiệm thu đưa vào sử dụng cuối tháng 9/2017. Tổng giá trị đã thực hiện là 5,5 tỷ đồng.

- Trong năm 2017, Công ty tự thực hiện thi công 02 gói thầu duy tu, sửa chữa. Đến nay Công ty đã hoàn thành thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng 02 gói thầu duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình thủy công khu vực nhà máy- đường vào Nhà máy và duy tu sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình thủy công khu vực HP1.2, CNN, Cụm đầu mối và đường vào tuyến đập và đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào cuối tháng 7/2017. Tổng giá trị thực hiện đạt 730 triệu đồng/770 triệu đồng.

8. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2017, công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 03 sáng kiến được cấp Công ty công nhận. Các sáng kiến đã được đưa vào ứng dụng và mang lại lợi ích thiết thực trong công tác vận hành nhà máy thủy điện A Lưới như: “Sử dụng thiết bị MOXA để thu thập các tín hiệu truyền thông về hệ thống điều khiển trung tâm”, “Tháo lắp sửa chữa tại chỗ kim phun tuabine thủy lực” và “Giải pháp thực hiện thí nghiệm phân tích đối chứng các chỉ tiêu kỹ thuật dầu tuabine 32 với mục đích tiếp tục sử dụng dầu tuabine thêm 1 năm tại nhà máy thủy điện A Lưới”.

9. Công tác quản lý cổ đông

- ĐHKĐĐ thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Trong năm 2017 Công ty đã chi trả 196,7 tỷ đồng/201,6 tỷ đồng. EVNCHP sẽ tiếp tục chi trả số tiền còn lại trong thời gian đến.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin và xây dựng báo cáo thường niên năm 2016 theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và được xếp hạng Top 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017.

10. Công tác quản trị Công ty và chuyển đổi hệ thống ISO 9001:2015

- Đã thực hiện chặt chẽ việc quản trị và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ của các phòng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và mục tiêu cá nhân nhằm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã thực hiện việc điều chuyển nhân sự của các phòng và nhà máy theo hướng hợp lý hơn để phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ tại các Bộ phận và tạo được tính mới trong các bộ phận.

- Đã hoàn thành công tác đánh giá tái chứng nhận và chuyển đổi HTQLCL sang phiên bản ISO 9001:2015.

- Ngày 01/12/2017 EVNCHP đã được VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn là một trong 100 doanh nghiệp bền vững năm 2017.

- Công ty đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ quản lý và sản xuất:

+ EVNCHP đã áp dụng phần mềm quản lý mục tiêu kế hoạch vào việc quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, công việc hàng tháng của các phòng trên cơ sở mục tiêu năm và kế hoạch năm được HĐQT phê duyệt. Thông qua phần mềm này, Công ty đã quản lý được KH tổng thể năm, tiến độ, công tác hàng tháng, tuần đảm bảo hoàn thành mục tiêu HĐQT phê duyệt và gắn với công tác tiền lương, thưởng hàng tháng và cuối năm.

+ EVNCHP cũng đã áp dụng phần mềm đo mưa để đo lượng mưa thời gian thực phục vụ tính toán lưu lượng đến hồ.

+ EVNCHP đã viết phần mềm thi trắc nghiệm an toàn điện để áp dụng cho CBCNV Công ty về thi kiểm tra định kỳ và nâng bậc an toàn điện.

+ EVNCHP cũng đã hoàn thành việc ký hợp đồng thiết kế xây dựng Phần mềm Quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH và thuế TNCN tại EVNCHP, dự kiến chạy thử vào đầu năm 2018 và vận hành chính thức vào quý 2/2018.

- Trong năm 2017 EVNCHP đã tổ chức đấu thầu và chào hàng cạnh tranh rộng rãi 20 gói thầu với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu được duyệt là 20,899 tỷ đồng/24,749 tỷ đồng, tiết kiệm hơn cho Công ty khoảng 16%.

- Định kỳ tổ chức thực hiện công tác Kaizen 5S để tạo môi trường làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ và khoa học

11. Công tác xã hội

Bên cạnh công tác chuyên môn EVNCHP tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội: tham gia hội thao CNVC-LĐ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2017, tham gia hiến máu tình nguyện, biểu diễn văn nghệ cùng với Đoàn thanh niên EVNCPC, tổ chức giải tennis, bóng đá nhân kỷ niệm 13 năm thành lập công ty.

Ngoài ra CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH và tham gia quỹ tương trợ xã hội. CBCNV đã đóng góp tiền lương của mình để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các gia đình CBCNV ngành Điện bị tai nạn lao động, ủng hộ cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 12, ủng hộ xây dựng đường giao thông nông thôn cho xã Sơn Thủy, huyện A Lưới, Tỉnh TT Huế và ủng hộ các Quỹ vì người nghèo, Trung Tâm cứu trợ trẻ em tàn tật trên địa bàn TP Đà Nẵng khoảng 200 triệu đồng.

**PHẦN THỨ HAI:
MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

I. MỤC TIÊU NĂM 2018:

- * **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 613 tỷ đồng
- * **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 170 tỷ đồng.
- * **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018**1. Kế hoạch SXKD 2018**

EVNCHP thực hiện tháo nước kiểm tra hàm dẫn nước định kỳ được HĐQT phê duyệt và Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia chấp thuận theo kế hoạch ban đầu 3 tháng.

Quá trình tháo nước kiểm tra hàm, EVNCHP thấy khối lượng công việc cần xử lý để khắc phục hiện tượng rò rỉ hàm dẫn nước lớn hơn khối lượng dự kiến ban đầu, do đó thời gian dừng máy kéo dài hơn so với dự kiến (theo dự kiến là 3 tháng). Theo nhận định của EVNCHP, thời gian tháo nước và kiểm tra xử lý đường hầm dự kiến khoảng 4 tháng và EVNCHP sẽ phát điện trở lại vào ngày 02/5/2018.

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018
1	Sản lượng điện sản xuất	10 ⁶ kWh	580.173
2	Điện tự dùng, tổn thất máy biến áp	%	0,8%
3	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kWh	575.573
4	Tổng Doanh thu	10 ⁶ đồng	613.393
4.1	<i>Doanh thu bán điện</i>	<i>10⁶ đồng</i>	<i>603.072</i>
4.2	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>10⁶ đồng</i>	<i>10.321</i>
5	Tổng chi phí	10 ⁶ đồng	434.452
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đồng	178.941
7	Thuế TNDN	10 ⁶ đồng	8.993
8	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đồng	169.948

1. Kế hoạch ĐTXD năm 2018:

a. Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông: mục tiêu phát điện trước tháng 6/2019

- Hoàn thành thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công cho toàn bộ dự án.
- Hoàn thành chi trả tiền đền bù đất cho dân và công tác giải phóng mặt bằng.
- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu cho tất cả các gói thầu thiết bị và xây lắp
- Hoàn thành các công trình hạ tầng, nhà, đường, kênh thoát nước, nhà quản lý, nhà ở, tường rào.

- Đối với gói thầu EPC: trong năm 2018 sẽ hoàn thành những việc sau và dự kiến hoàn thành gói thầu vào tháng 4/2019:

- + Cung cấp xong giá đỡ, các tấm pin mặt trời, trạm Inverter, MBA, SCADA, BoS
- + Thi công xong đường nội bộ, phần móng các tấm pin mặt trời, inverter, mương cáp
- + Hoàn thành cơ bản công tác lắp đặt các thiết bị và đấu nối liên động tất cả các thiết bị.

- Đối với hạng mục trạm và đường dây: Sẽ triển khai đồng loạt và dự kiến hoàn thành trong năm 2018, riêng lắp đặt thiết bị, thông tin, scada dự kiến hoàn thành vào tháng 2/2019 và gói thầu thí nghiệm điện dự kiến hoàn thành tháng 6/2019 vì có liên quan đến gói thầu EPC

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 của dự án Nhà máy điện mặt trời Cư Jút là 1.170 tỷ đồng/tổng mức đầu tư 1.367 tỷ

b. Dự án Nhà máy điện mặt trời tại Tỉnh Ninh Thuận

Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án Ninh Sơn tại Tỉnh Ninh Thuận. Giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 khoảng 0,5 tỷ đồng phục vụ công tác lập hồ sơ bổ sung quy hoạch.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2018

1. Đối với vận hành phát điện:

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ phải đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.
- Thực hiện công tác tiểu tu, đại tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyên vị công trình theo đúng quy định.
- Nâng cao nhận thức CBCNV về an toàn VSLĐ, xây dựng hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.
- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và EVNCHP, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

2. Đối với công tác xử lý đường hầm, đại tu tổ máy 1 và gia cố mái chính diện nhà máy

- Nghiên cứu và lập các phương án ứng phó các tình huống khẩn cấp trong công tác xử lý đường hầm đảm bảo đúng quy trình, cơ sở khoa học
- Theo dõi và đôn đốc nhà thầu kịp thời cung cấp các VTTB phục vụ đại tu tổ máy 1 và sửa chữa đường hầm.

- Tăng cường CBCNV ở tất cả các bộ phận để phục vụ việc sửa chữa, xử lý đường hầm, gia cố mái chính diện và đại tu tổ máy 1

3. Đối với Thị trường điện

Trong năm 2018, công tác thị trường điện dự kiến vẫn còn nhiều khó khăn và là một năm với nhiều thách thức cho công tác thị trường điện của EVNCHP. Tuy nhiên EVNCHP sẽ nỗ lực phấn đấu và đề ra các giải pháp như sau:

- Tăng độ tin cậy trong công tác dự báo khí tượng thủy văn để tính toán lượng nước về hồ, công suất phát điện dự kiến:

+ Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin diễn biến thời tiết ảnh hưởng đến dòng chảy về hồ.

+ Ứng dụng các phần mềm tiên tiến kết hợp với phương pháp thống kê dữ liệu để tính toán dự báo lượng nước về hồ.

- Xây dựng các kịch bản chào giá tối ưu doanh thu với các thông số liên quan:

+ Suất tiêu hao nước các tổ máy theo cao trình.

+ Lưu lượng nước đến hồ dự báo trong khoảng thời gian dự kiến [Qđến(t)].

+ Giá thị trường dự báo trong khoảng thời gian dự kiến.

+ Chuỗi phân bố sản lượng điện hợp đồng theo các giờ trong khoảng thời gian dự kiến.

- Thực hiện bám sát giám sát vận hành thị trường điện để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá ngày tới.

4. Đối với Đầu tư dự án

Để tận dụng nguồn lực, kinh nghiệm hiện có, EVNCHP tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng tái tạo khác nhằm tạo sự phát triển ổn định, đồng thời nghiên cứu nâng cao hiệu quả vận hành hồ chứa thủy điện A Lưới.

Dự án đầu tư mới phải có chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tốt để huy động vốn từ thị trường chứng khoán, từ các nhà đầu tư chiến lược mà đảm bảo mức tăng trưởng doanh nghiệp trong giai đoạn đầu tư, đa dạng hoá sản phẩm và đóng góp vào phúc lợi xã hội.

5. Đối với mục tiêu doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

- Đề xuất điều chỉnh giá điện khi thông tin đầu vào của giá điện thay đổi lớn.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng công trình nhà máy thủy điện A Lưới để nâng sản lượng điện sản xuất.

- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:

+ Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.

+ Thực hiện các dịch vụ ngoài như tư vấn giám sát, thi công.

+ Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hàng năm.

+ Tạo thêm nguồn thu nhập từ khai thác dịch vụ nhà ở tại nhà Aco thuộc xã Hồng Thượng huyện A Lưới và thực hiện các dịch vụ tiêu tu, sửa chữa.

+ Khai thác thương mại khu văn phòng Công ty (xây dựng mới sau di dời khỏi KCN Đà Nẵng).

- Tối ưu chi phí:

+ Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.

+ Giảm dự phòng VTTB.

+ Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiểu tu, trung tu và đại tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

6. Hoàn thiện hệ thống quản trị, thực thi văn hoá doanh nghiệp:

Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

+ Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.

+ Từng bước ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động tác nghiệp, ra các quyết định quản lý, hỗ trợ việc xây dựng các chiến lược nhằm đạt lợi thế cạnh tranh,...

- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty (những người liên quan theo quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán).

- Hoàn thiện và thực thi văn hóa EVNCHP theo tinh thần văn hóa EVN.

7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT:

Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trên tất cả các hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty:

- Đội ngũ CBCNV có kiến thức CNTT, am hiểu về nghiệp vụ, hiểu biết về quản lý.

- Hạ tầng CNTT vận hành ổn định, đáp ứng nhu cầu, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Đồng bộ dữ liệu các phần mềm, tăng khả năng giao tiếp qua mạng để hướng đến quản lý không giấy, không phụ thuộc khoảng cách địa lý.

- Có ngân sách, đào tạo, quản lý kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm.

- Tập trung các ứng dụng:

+ Làm chủ công nghệ nhà máy thủy điện A Lưới về đo lường, điều khiển tự động như nâng cấp hệ thống SCADA; cải tạo ghép chung hệ thống điều khiển bơm dầu van cầu và điều khiển van cầu, hệ thống bơm dầu điều tốc và bơm dầu bổ sung; kết nối truyền thông Modbus, nhận và gửi tín hiệu điều khiển đối với thiết bị chấp hành; lấy các tín hiệu từ các hợp bộ đo lường PMAC, công tơ DEC cấp...

+ Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý vật tư thiết bị.

+ Xây dựng phần mềm dự báo lượng nước về hồ phục vụ thị trường điện và điều tiết hồ.

+ Phát triển phần mềm quản lý mục tiêu kế hoạch và quản lý nhân sự tiền lương.

+ Tiếp cận phần mềm, xây dựng các modul ứng dụng quản lý dự án

Phát huy kết quả đạt được của năm 2017, toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy điện miền Trung ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm 2018 để tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2018-2020.

Kính thưa Quý vị Đại biểu, kính thưa Quý Cổ đông!

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017, mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và thành đạt.
Xin chân thành cảm ơn!

Tổng Giám đốc



Trương Công Giới

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC:

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	25
Báo cáo kiểm toán độc lập	29
Báo cáo tài chính:	
● Bảng cân đối kế toán	31
● Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	33
● Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	34
● Thuyết minh báo cáo tài chính	35



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 13/12/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 06 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015; lần thứ 06: 28/04/2017).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2017: 1.259.995.110.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236.3959110
- Số fax: 0236.3935960
- Website: www.chp.vn

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 124 người (117 cán bộ công nhân viên và 07 lao động thời vụ có đóng bảo hiểm xã hội). Trong đó, cán bộ quản lý là 4 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|--------------------------|--------------------|------------------------------|
| • Ông Phạm Ngọc Lễ | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015 |
| • Ông Trương Công Giới | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015 |
| • Ông Hồ Quốc Việt | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 23/04/2015 |
| • Ông Phạm Sỹ Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 01/08/2016 |
| • Ông Nguyễn Quang Quyền | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 20/04/2017 |
| • Ông Nguyễn Hữu Phương | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 23/04/2015 |
| • Ông Nguyễn Hữu Tâm | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 23/04/2015 |

Ban Kiểm soát

- Ông Trịnh Quang Việt Trưởng ban Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
- Ông Phạm Viết Thiên Thành viên Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
- Ông Nguyễn Văn Danh Thành viên Bổ nhiệm ngày 31/03/2016

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông Trương Công Giới Tổng Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
- Ông Lâm Uyên Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
- Ông Lê Quý Anh Tuấn Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 01/02/2018
- Ông Huỳnh Mai Kế toán trưởng Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



[Handwritten signature]

Trương Công Giới

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Số: 333/BCKT-AAC**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 08/03/2018 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

T.N.H.H

KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN

AAC

Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Trương Văn Minh – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2952-2013-010-1

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

 Mẫu số B 01 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		660.217.613.773	478.050.749.243
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	501.318.675.404	194.158.296.828
1. Tiền	111		21.755.172.820	772.500.788
2. Các khoản tương đương tiền	112		479.563.502.584	193.385.796.040
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26.500.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	26.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		123.148.081.040	276.167.744.916
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	118.291.992.076	273.971.870.613
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.357.540.661	1.164.114.981
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.605.890.783	1.219.101.802
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(107.342.480)	(187.342.480)
IV. Hàng tồn kho	140	9	9.084.279.807	7.717.139.062
1. Hàng tồn kho	141		9.084.279.807	7.717.139.062
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		166.577.522	7.568.437
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	159.009.085	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		7.568.437	7.568.437
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.445.313.487.448	2.605.712.164.535
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.392.968.282.381	2.547.404.590.587
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.392.832.554.861	2.547.347.923.915
- Nguyên giá	222		3.267.010.278.954	3.268.764.157.885
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(874.177.724.093)	(721.416.233.970)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	135.727.520	56.666.672
- Nguyên giá	228		236.739.674	125.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(101.012.154)	(68.333.328)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.689.767.772	6.353.777.723
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	2.689.767.772	6.353.777.723
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		49.655.437.295	51.953.796.225
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	19.040.102.383	19.877.265.110
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		30.615.334.912	32.076.531.115
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.105.531.101.221	3.083.762.913.778

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tt)

 Mẫu số B 01 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.226.633.811.914	1.413.600.489.341
I. Nợ ngắn hạn	310		272.810.321.580	295.976.999.007
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	29.258.309.951	51.156.985.052
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	41.897.243.701	33.246.580.783
3. Phải trả người lao động	314		15.506.274.765	11.169.723.638
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	21.126.818.375	20.527.629.425
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.a	163.800.000.000	163.800.000.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.221.674.788	16.076.080.109
II. Nợ dài hạn	330		953.823.490.334	1.117.623.490.334
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.b	953.823.490.334	1.117.623.490.334
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.878.897.289.307	1.670.162.424.437
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.878.897.289.307	1.670.162.424.437
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	1.259.995.110.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.259.995.110.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	18	(265.296.519)	(265.296.519)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	66.037.897.353	91.815.377.718
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	18	33.018.948.676	45.907.688.858
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	520.110.629.797	272.709.544.380
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		109.776.547.327	65.700.827.446
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		410.334.082.470	207.008.716.934
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.105.531.101.221	3.083.762.913.778

Tổng Giám đốc




Trương Công Giới

Kế toán trưởng



Huỳnh Mai

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	19	860.533.949.341	649.689.421.049
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		860.533.949.341	649.689.421.049
4. Giá vốn hàng bán	11	20	295.644.307.968	252.622.786.161
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		564.889.641.373	397.066.634.888
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	16.954.197.082	9.799.747.092
7. Chi phí tài chính	22	22	98.614.486.660	111.394.831.692
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		98.614.486.660	111.394.831.692
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	45.444.036.333	37.727.566.842
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		437.785.315.462	257.743.983.446
11. Thu nhập khác	31	24	344.530.636	46.351.200
12. Chi phí khác	32	25	5.733.380.552	15.531.001
13. Lợi nhuận khác	40		(5.388.849.916)	30.820.199
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		432.396.465.546	257.774.803.645
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	22.062.383.076	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		410.334.082.470	257.774.803.645
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.257	1.950
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	3.257	1.950

Tổng Giám đốc



Trương Công Giới

Kế toán trưởng



Huỳnh Mai

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		432.396.465.546	257.774.803.645
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11,12	152.794.168.949	153.360.303.628
- Các khoản dự phòng	03		(80.000.000)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	21	(16.953.840.682)	(9.799.747.092)
- Chi phí lãi vay	06	22	98.614.486.660	111.394.831.692
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		666.771.280.473	512.730.191.873
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		154.563.610.976	(65.085.353.778)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9	94.055.458	11.832.376.294
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		5.381.048.235	11.664.821.827
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	10	678.153.642	(8.792.850.390)
- Tiền lãi vay đã trả	14	22	(98.614.486.660)	(111.394.831.692)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(14.269.993.116)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		124.000.000	55.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.978.405.321)	(13.834.729.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		699.749.263.687	337.174.624.334
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	11,12,13	(17.961.070.193)	(43.663.542.493)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	(26.500.000.000)	(900.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	900.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8,21	15.489.893.582	9.538.526.694
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(28.971.176.611)	(34.125.015.799)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	17	(163.800.000.000)	(163.800.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	16,18.c	(199.817.708.500)	(195.708.856.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(363.617.708.500)	(359.508.856.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		307.160.378.576	(56.459.248.165)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	194.158.296.828	250.617.544.993
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	501.318.675.404	194.158.296.828

Tổng Giám đốc



Trương Công Giới

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13/12/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 06 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015; lần thứ 06: 28/04/2017).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 chi nhánh là Nhà máy Thủy điện A Lưới.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dư phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

4.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải	8 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 6
Tài sản cố định khác	5

4.7 Tài sản cố định vô hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	5

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.
- Chi phí thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê đất là 39 năm.
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.10 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ tại Công ty là chi phí lãi vay.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản đầu tư tài chính, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến 2025;
 - ✓ Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2026);
- Miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.19 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	31/12/2017	01/01/2017
Tiền mặt	59.812.000	156.346.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.695.360.820	616.154.788
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	479.563.502.584	193.385.796.040
Cộng	<u>501.318.675.404</u>	<u>194.158.296.828</u>

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại ngân hàng	26.500.000.000	-
Cộng	<u>26.500.000.000</u>	<u>-</u>

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty Mua bán điện (bên liên quan)	118.219.507.509	273.819.386.046
Công ty CP Năng Lượng Mai Linh	72.484.567	152.484.567
Cộng	<u>118.291.992.076</u>	<u>273.971.870.613</u>

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	2.007.886.169	-	543.939.069	-
Tạm ứng	578.703.913	-	675.162.733	-
Phải thu khác	19.300.701	-	-	-
Cộng	<u>2.605.890.783</u>	<u>-</u>	<u>1.219.101.802</u>	<u>-</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***9. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.985.665.573	-	7.531.073.662	-
Công cụ, dụng cụ	98.614.234	-	186.065.400	-
Cộng	9.084.279.807	-	7.717.139.062	-

10. Chi phí trả trước**a. Ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	159.009.085	-
Cộng	159.009.085	-

b. Dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	258.568.730	1.168.479.059
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	15.908.355.599	16.043.946.824
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp An Đồn (i)	1.102.951.971	1.145.509.599
Chi phí trồng rừng bảo vệ môi trường	1.770.226.083	1.519.329.628
Cộng	19.040.102.383	19.877.265.110

(i) Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m² để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/07/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.812.339.810.730	1.449.451.488.636	6.034.998.057	813.718.990	124.141.472	3.268.764.157.885
Mua sắm trong năm	-	1.810.106.455	382.104.296	83.470.909	-	2.275.681.660
Đ/tr XDCB h/thành	3.409.432.052	-	-	-	-	3.409.432.052
Điều chỉnh quyết toán	(5.643.207.469)	(1.795.785.174)	-	-	-	(7.438.992.643)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.810.106.035.313	1.449.465.809.917	6.417.102.353	897.189.899	124.141.472	3.267.010.278.954
Khấu hao						
Số đầu năm	289.914.310.581	426.211.402.446	4.693.279.062	528.688.759	68.553.122	721.416.233.970
Khấu hao trong năm	64.881.125.670	87.284.060.830	459.522.743	111.952.604	24.828.276	152.761.490.123
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	354.795.436.251	513.495.463.276	5.152.801.805	640.641.363	93.381.398	874.177.724.093
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.522.425.500.149	1.023.240.086.190	1.341.718.995	285.030.231	55.588.350	2.547.347.923.915
Số cuối năm	1.455.310.599.062	935.970.346.641	1.264.300.548	256.548.536	30.760.074	2.392.832.554.861

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 3.317.225.341 đồng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2017 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 2.375.107.189.574 đồng.

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	125.000.000	-	125.000.000
Mua trong năm	76.739.674	35.000.000	111.739.674
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	201.739.674	35.000.000	236.739.674
Khấu hao			
Số đầu năm	68.333.328	-	68.333.328
Khấu hao trong năm	28.789.938	3.888.888	32.678.826
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	97.123.266	3.888.888	101.012.154
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	56.666.672	-	56.666.672
Số cuối năm	104.616.408	31.111.112	135.727.520

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 45.000.000 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2017	01/01/2017
Dự án điện mặt trời Cư Jut	2.025.542.656	-
Thủy điện Đắk Đring 2	-	4.488.345.321
Nhà máy thủy điện A Lưới	340.071.478	1.661.889.436
Sửa chữa lớn tài sản cố định	76.153.638	203.542.966
Mua tài sản cố định	248.000.000	-
Cộng	<u>2.689.767.772</u>	<u>6.353.777.723</u>

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	23.550.499.779	43.442.920.363
Các đối tượng khác	5.707.810.172	7.714.064.689
Cộng	<u>29.258.309.951</u>	<u>51.156.985.052</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	12.698.879.549	82.766.043.088	85.133.497.342	10.331.425.295
Thuế TNDN	-	22.062.383.076	14.269.993.116	7.792.389.960
Thuế thu nhập cá nhân	589.526.845	7.865.927.003	7.443.569.557	1.011.884.291
Thuế tài nguyên	10.306.488.759	71.201.549.472	72.532.466.069	8.975.572.162
Các loại thuế khác	9.651.685.630	21.566.845.933	17.432.559.570	13.785.971.993
Cộng	<u>33.246.580.783</u>	<u>205.462.748.572</u>	<u>196.812.085.654</u>	<u>41.897.243.701</u>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
Kinh phí công đoàn	50.959.200	29.779.203
Phải trả khác	21.075.859.175	20.497.850.222
- Cổ tức phải trả	18.192.823.000	16.411.313.900
- Phải trả khác	2.883.036.175	4.086.536.322
Cộng	<u>21.126.818.375</u>	<u>20.527.629.425</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Vay và nợ thuê tài chính**a. Ngắn hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả				
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	112.800.000.000	112.800.000.000	112.800.000.000	112.800.000.000
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000
Cộng	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị (*)	1.025.423.490.334	-	112.800.000.000	912.623.490.334
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn (**)	256.000.000.000	-	51.000.000.000	205.000.000.000
Cộng	1.281.423.490.334	-	163.800.000.000	1.117.623.490.334
Trong đó				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	163.800.000.000			163.800.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.117.623.490.334			953.823.490.334

(*) Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 06/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/9/2008 để đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. Theo đó, tổng hạn mức vay: 1.656.091.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008), lãi suất của Hợp đồng được phân chia theo từng hạng mục của công trình với các mức lãi suất: 6,9%/năm, 8,4%/năm và 11,4%/năm và sẽ được điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước ở từng thời điểm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2017 là 912.623.490.334 đồng.

(**) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 1600-LAV-200800752 ngày 30/9/2008 để thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng và các chi phí khác có liên quan đến việc đầu tư Dự án thủy điện A Lưới tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, tổng hạn mức vay: 367.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất cơ sở cộng 2,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2017 là 205.000.000.000 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2016	1.259.995.110.000	(265.296.519)	66.037.897.353	33.018.948.676	267.300.045.046
Tăng trong năm	-	-	25.777.480.365	12.888.740.182	257.774.803.645
Giảm trong năm	-	-	-	-	252.365.304.311
Số dư tại 31/12/2016	1.259.995.110.000	(265.296.519)	91.815.377.718	45.907.688.858	272.709.544.380
Số dư tại 01/01/2017	1.259.995.110.000	(265.296.519)	91.815.377.718	45.907.688.858	272.709.544.380
Tăng trong năm	-	-	(25.777.480.365)	(12.888.740.182)	410.334.082.470
Giảm trong năm	-	-	-	-	162.932.997.053
Số dư tại 31/12/2017	1.259.995.110.000	(265.296.519)	66.037.897.353	33.018.948.676	520.110.629.797

b. Cổ phiếu

	31/12/2017 Cổ phiếu	01/01/2017 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	125.999.511	125.999.511
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	272.709.544.380	267.300.045.046
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	410.334.082.470	257.774.803.645
Phân phối lợi nhuận	162.932.997.053	252.365.304.311
Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	162.932.997.053	201.599.217.600
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	201.599.217.600	201.599.217.600
- Điều chỉnh trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(12.888.740.182)	-
- Điều chỉnh trích lập quỹ đầu tư phát triển	(25.777.480.365)	-
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	-	50.766.086.711
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	12.888.740.182
- Quỹ đầu tư phát triển	-	25.777.480.365
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	11.599.866.164
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	500.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	520.110.629.797	272.709.544.380

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-EVNCHP-ĐHCĐ ngày 20/04/2017.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu bán điện thương phẩm	860.070.269.079	649.689.421.049
Doanh thu cung cấp dịch vụ	463.680.262	-
Cộng	860.533.949.341	649.689.421.049

20. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
Giá vốn điện thương phẩm	295.473.025.644	252.622.786.161
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	171.282.324	-
Cộng	295.644.307.968	252.622.786.161

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Lãi tiền gửi	16.953.840.682	9.799.747.092
Lãi chênh lệch tỷ giá	356.400	-
Cộng	16.954.197.082	9.799.747.092

22. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí lãi vay	98.614.486.660	111.394.831.692
Cộng	98.614.486.660	111.394.831.692

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí tiền lương	28.618.114.213	24.417.464.556
Chi phí khấu hao	343.883.662	425.588.389
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.402.551.975	2.846.240.568
Các khoản khác	13.079.486.483	10.038.273.329
Cộng	45.444.036.333	37.727.566.842



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Thu nhập khác

	Năm 2017	Năm 2016
Bán hồ sơ mời thầu cung cấp TSCĐ & phụ tùng	62.500.000	39.500.000
Các khoản khác	282.030.636	6.851.200
Cộng	344.530.636	46.351.200

25. Chi phí khác

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí thẩm định gói thầu	65.768.545	15.531.001
Chi phí dự án thủy điện Đakdrinh 2	5.018.462.148	-
Các khoản khác	649.149.859	-
Cộng	5.733.380.552	15.531.001

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017	Năm 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	432.396.465.546	257.774.803.645
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD chính	432.104.067.608	257.774.803.645
- Lợi nhuận của hoạt động khác	292.397.938	-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	7.974.002.148	840.000.000
- Điều chỉnh tăng	7.974.002.148	840.000.000
+ Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	2.836.920.000	840.000.000
+ Chi phí không hợp lệ	5.137.082.148	-
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	440.370.467.694	258.614.803.645
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động SXKD chính	440.078.069.756	258.614.803.645
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	292.397.938	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.062.383.076	-
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm nay	22.062.383.076	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-

27. Lãi cơ bản suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	410.334.082.470	257.774.803.645
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(12.099.866.164)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	-	12.099.866.164
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	410.334.082.470	245.674.937.481
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong	125.999.511	125.999.511
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu (@)	3.257	1.950



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- @ Lãi cơ bản trên và suy giảm trên cổ phiếu năm 2017 được tính theo lợi nhuận sau thuế chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (do Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích các quỹ này). Căn cứ vào kết quả kinh doanh cuối năm, Hội đồng quản trị sẽ dự kiến trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

28. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.118.654.215	6.056.682.512
Chi phí nhân công	52.852.472.348	43.845.547.756
Chi phí khấu hao tài sản cố định	152.794.168.949	153.360.303.628
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.130.286.479	4.364.208.751
Chi phí khác bằng tiền	125.272.762.310	82.723.610.356
Cộng	341.168.344.301	290.350.353.003

29. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một bộ phận địa lý chính là Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

30. Quản lý rủi ro**Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay đã ký kết.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng duy nhất của công ty là Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Tiền gửi ngắn hạn của Công ty chủ yếu tại các ngân hàng lớn, có uy tín (Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP An Bình – CN Đà Nẵng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng...).

Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng của công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	29.258.309.951	-	29.258.309.951
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	953.823.490.334	1.117.623.490.334
Phải trả khác	21.075.859.175	-	21.075.859.175
Cộng	214.134.169.126	953.823.490.334	1.167.957.659.460
01/01/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	51.156.985.052	-	51.156.985.052
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
Phải trả khác	20.497.850.222	-	20.497.850.222
Cộng	235.454.835.274	1.117.623.490.334	1.353.078.325.608



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	501.318.675.404	-	501.318.675.404
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.500.000.000	-	26.500.000.000
Phải thu khách hàng	118.219.507.509	-	118.219.507.509
Phải thu khác	2.027.186.870	-	2.027.186.870
Cộng	648.065.369.783	-	648.065.369.783

01/01/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.158.296.828	-	194.158.296.828
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
Phải thu khách hàng	273.819.386.046	-	273.819.386.046
Phải thu khác	543.939.069	-	543.939.069
Cộng	468.521.621.943	-	468.521.621.943

31. Thông tin về các bên liên quan**a. Các bên liên quan**

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện Lực Việt Nam	Công ty đầu tư Công ty mẹ của Công ty đầu tư

b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm gồm:

	Giao dịch	Năm 2017	Năm 2016
Công ty Mua bán điện	Bán điện	860.070.269.079	649.689.421.049

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2017	Năm 2016
Ban Tổng Giám đốc	Tiền lương	2.611.501.101	2.273.414.017
Hội đồng quản trị	Thù lao	2.257.790.000	960.000.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	1.107.040.000	520.335.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TT)





(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Công ty đã thông báo chốt danh sách cổ đông ngày 30/01/2018 để trả cổ tức đợt 1 năm 2017 với tỷ lệ 10%. Ngoài ra, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

33. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
		
	Huỳnh Mai	Hoàng Thị Thanh Hiền
Trương Công Giới		

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo toàn thể quý vị cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2017 như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2017:
a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2017, khí tượng thủy văn khu vực A Lưới thuận lợi, lưu lượng về hồ đập biến, bình quân năm 2017 là 38m³/s, tần suất 12% (trong chuỗi dữ liệu 33 năm thiết kế và vận hành chỉ có 04 năm có lưu lượng bình quân năm > 38m³/s). Trong khi đó trung bình nhiều năm là 27,40m³/s và theo kế hoạch 2017 đưa ra là 25,67m³/s.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, EVNCHP đã hoàn thành vượt mức kết quả SXKD năm 2017: Doanh thu trên 877 tỷ đồng (đạt 134% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế trên 410 tỷ đồng (đạt 185 % kế hoạch), tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn kế hoạch, cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% đạt được so với 2017
1	Sản lượng điện SX	triệu kWh	650,227	877,536	135%
2	Điện tự dùng và tổn thất MBA	%	0,85%	0,7%	82%
3	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	645,179	871,598	135%
4	Doanh thu	triệu đồng	653.670	877.833	134%
5	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	233.037	432.396	186%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	11.714	22.062	195%
7	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	221.323	410.334	185%

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin và xây dựng báo cáo thường niên năm 2016 theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và được xếp hạng Top 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017.

b. Kết quả đầu tư xây dựng năm 2017:

Dự án Nhà máy điện mặt trời tại huyện Cư Jú, tỉnh Đắk Nông đã được Bộ Công thương thẩm định thiết kế cơ sở dự án, được UBND tỉnh Đắk Nông đồng ý chủ trương đầu tư dự án và đã được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

Dự án Nhà máy điện mặt trời tại tỉnh Ninh Thuận đã được UBND tỉnh Ninh Thuận đồng ý chủ trương cho EVNCHP khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời.

2. Công tác xã hội

Bên cạnh công tác chuyên môn EVNCHP tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể như tham gia hội thao CNVC-LĐ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2017, tham gia hiến máu tình nguyện, biểu diễn văn nghệ cùng với Đoàn thanh niên EVNCPC, tổ chức giải tennis, bóng đá nhân kỷ niệm 13 năm thành lập công ty.

Ngoài ra CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH và tham gia quỹ tương trợ xã hội. CBCNV đã đóng góp tiền lương của mình để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các gia đình CBCNV ngành Điện bị tai nạn lao động, ủng hộ cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 12, ủng hộ xây dựng đường giao thông nông thôn cho xã Sơn Thủy, huyện A Lưới, Tỉnh TT Huế và ủng hộ các Quỹ vì người nghèo, Trung Tâm cứu trợ trẻ em tàn tật trên địa bàn TP Đà Nẵng khoảng 200 triệu đồng.

II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung, mức thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017 là: 4.100.000.000 đồng (1% x lợi nhuận trước thuế).

Số liệu thực tế thực hiện năm 2017: 4.100.000.000 đồng.

Năm 2017 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS và các chi phí liên quan của HĐQT & BKS theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

III. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và 07 cuộc họp HĐQT. Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty đều được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh và đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đối với hoạt động của Công ty.

1. Nội dung nghị quyết của các cuộc họp HĐQT trong năm 2017:

- Nội dung nghị quyết số 01/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 18/01/2017:

+ HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2016.

+ HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 và dự kiến mức cổ tức năm 2017.

+ Thống nhất cho phép Công ty tiếp tục nghiên cứu Dự án nhà máy điện mặt trời Cur Jút, tỉnh Đắk Nông với công suất 50MW.

+ Công ty tiếp tục theo dõi và đăng ký đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời tại tỉnh Ninh Thuận.

+ Thống nhất chủ trương phát triển Dự án nhà máy điện mặt trời Cur Jút, tỉnh Đắk Nông theo cơ chế phát triển sạch (CDM).

+ Thống nhất sửa đổi Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

+ Thống nhất cho phép Công ty đầu tư quy hoạch chỉnh trang và xây dựng mới một số hạng mục tại khu nhà điều hành sản xuất Nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Phê duyệt kế hoạch lao động - tiền lương năm 2017.

+ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sản xuất năm 2017.

+ Thống nhất chủ trương cho phép Công ty mua lô đất tại trung tâm thành phố Đà Nẵng để di dời văn phòng Công ty ra khỏi Khu Công nghiệp Đà Nẵng theo Thông báo số 363/TB-VPCP ngày 04/11/2016 của Văn phòng Chính phủ.

+ Thống nhất cho phép Công ty thuê đơn vị tư vấn lập bản đồ địa chất công trình và địa chất thủy văn khu vực xung quanh mái dốc nhà máy để bổ sung tài liệu nghiên cứu, xác định nguyên nhân mực nước ngầm tăng cao trong mùa mưa.

- Nội dung nghị quyết số 02/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 08/3/2017

+ Phê duyệt điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch năm 2017 (tăng so với mục tiêu, kế hoạch đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết cuộc họp HĐQT lần I năm 2017).

+ Thống nhất kế hoạch xử lý hiện tượng mực nước ngầm tiếp tục dâng cao tại mái dốc Nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Giao cho Tổng Giám đốc Công ty tìm vị trí lô đất để xây dựng Nhà điều hành và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty tại Đà Nẵng.

+ Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Công ty.

+ Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Nội dung nghị quyết số 03/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 19/4/2017

+ Thông nhất chương trình điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

+ Số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử tính đến hết thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết nên HĐQT thông nhất đề cử ông Nguyễn Quang Quyền ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015 - 2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

+ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập dự án đầu tư cho Dự án điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua chủ trương đầu tư dự án.

+ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu 11/2017/XL-AL thi công xây dựng nhà kho tại Hồng Hạ, Nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Điều chỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư quy hoạch chỉnh trang và xây dựng mới một số hạng mục tại Nhà điều hành sản xuất Nhà máy thủy điện A Lưới.

- Nội dung nghị quyết số 04/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 13/7/2017

+ Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017.

+ Thông nhất sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

+ Thông qua báo cáo tình hình thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

+ Thông qua báo cáo về vụ kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 về việc điều chỉnh giá phần khối lượng vi phạm tiến độ hợp đồng.

+ Thông nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sản xuất - Nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Thông nhất giao cho Công ty tự lập hồ sơ mời thầu, xét thầu, thương thảo hợp đồng EPC cho Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút và thuê chuyên gia nước ngoài hoặc trong nước để thẩm tra.

+ Thông qua báo cáo về việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trong công tác hỗ trợ đất lâm nghiệp cho các hộ dân ảnh hưởng thu hồi để thực hiện Dự án thủy điện A Lưới.

+ Thông nhất phê duyệt bổ sung kế hoạch chi phí hoạt động năm 2017.

- Nội dung nghị quyết số 05/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 19/10/2017

+ Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng 9 tháng đầu năm 2017, dự kiến kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017.

+ Hội đồng quản trị giao Công ty lập tờ trình điều chỉnh chiến lược phát triển EVNCHP từ năm 2015 đến 2020 có xét đến 2030 trình HĐQT xem xét, quyết định trước khi trình ĐHĐCĐ thông qua.

+ Đối với công tác chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, Công ty có báo cáo chi tiết về các rủi ro, cơ hội, thách thức đầu tư và đề xuất phương án giải quyết trình Hội đồng quản trị.

+ Về phương án vốn cho Dự án điện mặt trời Cư Jút

. Hội đồng quản trị thống nhất bổ sung ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT vào Tiểu ban quản lý tài chính - rủi ro.

. Hội đồng quản trị giao cho Tiểu ban quản lý tài chính - rủi ro thẩm tra phương án vốn cho Dự án điện mặt trời Cư Jút và trình Hội đồng quản trị.

+ Hội đồng quản trị giao Công ty chuẩn bị cho phiên tòa phúc thẩm vụ kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng 47.

+ Thông qua báo cáo về quá trình và kết quả xử lý hạ thấp mực nước ngầm trên mái dốc Nhà máy thủy điện A Lưới.

+ Thống nhất phương án hỗ trợ chi phí giúp chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất để thực hiện Dự án thủy điện A Lưới.

+ Thống nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

+ Thống nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01/2018/PTV-AL: Bảo hiểm nhà máy thủy điện A Lưới năm 2018.

+ Thống nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập phương án dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ và thẩm tra thiết kế cơ sở, Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

+ Hội đồng quản trị giao cho Công ty sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty.

- Nội dung nghị quyết số 06/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 22/11/2017

Nghị quyết về xử lý hiện tượng rò rỉ nước và nước ngầm xuất lộ trên mái chính diện Nhà máy thủy điện A Lưới.

- Nội dung nghị quyết số 07/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 13/12/2017

+ Thống nhất phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình - Nhà máy điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

+ Giao Công ty hoàn thiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút và trình HĐQT phê duyệt.

+ Thống nhất thành lập Ban quản lý Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

+ Thống nhất phê duyệt phương án vốn của Dự án điện mặt trời Cư Jút.

+ Thống nhất danh sách nhân sự tham gia Tổ chuyên gia đấu thầu đối với các gói thầu Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Thống nhất sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

+ Thống nhất chủ trương hỗ trợ thiệt hại cho các trường hợp bị ảnh hưởng trong cơn bão lũ số 12 năm 2017 theo đề nghị của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện A Lưới.

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT năm 2017:

Công ty đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 và các nghị quyết của HĐQT để triển khai thực hiện với kết quả sản xuất kinh doanh vượt mức kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua và hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng của năm 2017, cụ thể như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm: 871,598 triệu kWh đạt 135% so với kế hoạch
- Doanh thu: 877.833 triệu đồng đạt 134% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 410.334 triệu đồng đạt 185% so với kế hoạch
- Phê duyệt dự án đầu tư của Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

IV. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại, có 03 tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, trong năm 2017, các tiểu ban hoạt động theo trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty cụ thể như sau:

*** Tiểu ban Chính sách phát triển:**

- Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty;
- Xem xét, nghiên cứu và đánh giá các yếu tố, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng của công ty.

*** Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro:**

- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của công ty;
- Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của công ty;
- Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức;
- Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập.
- Thẩm tra phương án vốn của Dự án điện mặt trời Cư Jút.

*** Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng:**

- Rà soát quy mô, cơ cấu, tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty;
- Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương của Công ty năm 2017 và kế hoạch lao động tiền lương năm 2018.
- Thẩm tra cơ cấu nhân sự cho Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

V. Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2017 như sau:

Thông qua các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi bằng các phương tiện thông tin liên lạc, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HQĐT đã thường xuyên chỉ đạo và trao đổi với Ban Giám đốc để đưa ra các giải pháp, phương án để hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty trong công tác điều hành đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp, phân quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Ban Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của Hội đồng quản trị bằng văn bản để tổ chức thực hiện.

HQĐT đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty. Trong năm 2017, Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành Công ty một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí, tuân thủ pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác, với chính quyền nhiều địa phương. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2017 theo quy định của Nhà nước.

VI. Các kế hoạch trong tương lai:

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với Nhà máy thủy điện A Lưới, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất.

- Khởi công và hoàn thành công tác đầu tư năm 2018 đối với Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty.

- Xây dựng thương hiệu EVNCHP thành một thương hiệu mạnh.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tiếp tục bám sát chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2018 - 2020.

- Cân bằng giữa mục tiêu tài chính với các mục tiêu phi tài chính để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017, kính mong Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để giúp Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nhằm xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày càng phát triển bền vững, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TTK.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
Về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2017 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017:

1. Nhân sự, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự, gồm có 3 thành viên như sau:

Ông Trịnh Quang Việt – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

Ông Nguyễn Văn Danh – Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Phạm Viết Thiên – Thành viên Ban Kiểm soát

- Lương và thù lao Ban Kiểm soát được thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 đã thông qua.

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017: tuân thủ theo quy định của Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2017:

2.1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên. Nội dung của các cuộc họp là nhằm xem xét, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 của Công ty. Bên cạnh đó, ngoài các cuộc họp chính thức, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thông tin, trao đổi với nhau để các thành viên có thể giám sát được tình hình hoạt động của Công ty.

2.2. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đều được mời dự tất cả các cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp bất thường của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT, đảm bảo các chính sách của HĐQT được ban hành được đúng quy định, đúng theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ, qua đó quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư luôn được đảm bảo.

2.3. Tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc:

Hàng tuần, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách đều tham dự cuộc họp giao ban tại Công ty để nắm bắt các giải pháp điều hành, tham gia thảo luận, kiến nghị các vấn đề liên quan liên quan đến việc thực hiện công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo mục tiêu hoàn thành mức cáo nhất kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

3. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017:

Trong năm 2017, được sự hỗ trợ và phối hợp từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 của Công ty.
- Thẩm định số liệu báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính 6 tháng, soát xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính Công ty:**1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng:**

Năm 2017 Công ty đã có một năm hoạt động đầy hiệu quả và đạt được những kết quả hết sức ấn tượng. Tổng kết năm 2017, Công ty đạt 877 tỷ đồng doanh thu vượt 134% so với kế hoạch (kế hoạch: 653 tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế đạt 410 tỷ đồng vượt 185% kế hoạch (kế hoạch: 221 tỷ đồng). Đồng thời công tác vận hành nhà máy thủy điện A Lưới đã không xảy ra hư hỏng, thiệt hại về tài sản, an toàn con người.

Về công tác đầu tư: Trong năm 2017, Công ty đã tích cực triển khai các bước để thực hiện đầu tư nhà máy điện mặt trời tại huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông như xin bổ sung quy hoạch, xin giấy phép đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư... đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá chính sách quản lý điều hành hoạt động SXKD, đầu tư trong năm vừa qua của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã được thực hiện một cách hợp lý, đúng đắn cũng như sự nỗ lực hết mình của CBCNV Công ty cùng với sự hỗ trợ của các cổ đông lớn đã giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu đã đề ra từ đầu năm.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính Công ty:

Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty trong năm tài chính 2017 là hiệu quả và minh bạch, chi tiết như sau:

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng vốn đều đạt mức chuẩn cao.



- Kết quả sản lượng điện sản xuất, doanh thu đều vượt kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng tốt.

Một số các chỉ tiêu tài chính thời điểm 31/12/2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,5	78,74
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,5	21,26
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	45,84	39,50
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	54,15	60,50
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,85	0,65
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,59	2,39
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,62	2,42
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	8,13	13,26
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	15,64	23,12

Từ kết quả trên, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2017 rất tốt, Ban Tổng Giám đốc đã quản trị và cân đối dòng tiền hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn, chi tiêu hợp lý đúng quy định, đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và cho hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

3. Thẩm định báo cáo tài chính 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Ban Kiểm soát xác định các số liệu tài chính của Công ty trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, rõ ràng, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty. Ban Kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.



II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được của ĐHĐCĐ thường niên 2017 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 20/04/2017.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, các quyết định được thảo luận, tranh luận một cách dân chủ, thẳng thắn và được thông qua khi đa số thành viên dự họp chấp thuận, nội dung cuộc họp đều ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và các quy định của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, định hướng kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty.

Nhờ các chủ trương linh hoạt và sáng tạo của HĐQT, các chỉ tiêu theo kế hoạch như doanh thu, lợi nhuận, cổ tức... đã hoàn thành vượt bậc, đây là thành quả đáng ghi nhận của HĐQT.

2. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung, phát huy mọi nguồn lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó, đồng thời luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chủ trương chung của Công ty.

Chế độ họp giao ban hàng tuần giữa Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng được thực hiện tốt đã giúp phát hiện kịp thời các vấn đề khó khăn và đưa ra các giải pháp giải quyết có hiệu quả.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2017 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2017 Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, quy chế nội bộ Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban với Công ty và một số các cuộc họp quan trọng khác. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.



III. QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Trong năm 2017 Công ty đã chi trả được 196,7 tỷ đồng cổ tức đến các cổ đông. Số tiền cổ tức còn lại Công ty tiếp tục chi trả cho các cổ đông trong thời gian đến.

Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo các thông tin hoạt động được công bố đầy đủ và kịp thời, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư. Do đó trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Năm qua với sự nỗ lực cống hiến không mệt mỏi, Công ty đã vinh dự đạt Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất năm 2017; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017; đạt chuẩn công bố thông tin năm 2017 do Ban tổ chức IR 2017 bình chọn; Top 100 báo cáo phát triển bền vững 2017...

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nhân cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2018, kính chúc các Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, các nhà đầu tư mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt, kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Trịnh Quang Việt



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 / EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT*Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông
thường niên năm 2018 tại EVNCHP***Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) báo cáo quý cổ đông về các nội dung biểu quyết tại Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 như sau:

1. Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018**a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

- Doanh thu : 878 tỷ đồng (đạt 134% kế hoạch)
- Lợi nhuận sau thuế : 410 tỷ đồng (đạt 185% kế hoạch)
- Hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2017

b. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018

- Sản lượng điện thương phẩm : 576 triệu kWh.
- Doanh thu : 613 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 170 tỷ đồng
- Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông.

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC với các kết quả chủ yếu như sau:

- Doanh thu: 877,833 tỷ đồng
- Chi phí: 445,436 tỷ đồng
- Chi phí thuế TNDN : 22,062 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 410,334 tỷ đồng

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2018**a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017**

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 3%: 12.310.022.474 đồng.
- Chi trả cổ tức năm 2017 là 26%: 327.598.728.600 đồng;
- Trong đó: + Chi trả 10% bằng phát hành CP để tăng vốn điều lệ: 125.999.511.000 đồng
- + Chi trả 16% bằng tiền mặt: 201.599.217.600 đồng



b. Nguồn năm 2017 và các năm trước còn lại

- Lợi nhuận năm 2017 còn lại chưa phân phối:	70.425.331.396 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước :	109.776.547.327 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển đã trích nhưng chưa sử dụng:	66.037.897.353 đồng
- Quỹ dự trữ bổ sung VDL đã trích nhưng chưa sử dụng:	33.018.948.676 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần của các năm trước:	-265.296.519 đồng
Tổng cộng:	278.993.428.233 đồng

c. Kiến nghị

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Cho phép xử lý thặng dư vốn cổ phần của các năm trước là: -265.296.519 đồng vào lợi nhuận còn lại của năm 2017.

- Cho phép chuyển Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích nhưng chưa sử dụng sang Lợi nhuận chưa phân phối

- Giao Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng nguồn Lợi nhuận chưa phân phối để tăng vốn điều lệ sử dụng cho mục đích đầu tư Dự án điện mặt trời Cư Jút theo tiến độ của dự án trong phạm vi vốn tự có tối đa là 378.398.454.558 đồng

d. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2018: Tỷ lệ cổ tức năm 2018: từ 14% đến 16%.

e. Tạm ứng cổ tức năm 2018: ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018 .

4. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017

Hội đồng quản trị (HĐQT) đề xuất mức trả cổ tức năm 2017 là 26%, trong đó:

- Cổ tức trả bằng tiền : 16% mệnh giá (tương đương với 1.600 đồng/cổ phiếu)

- Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 10%.

Ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và Công ty.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan để tăng vốn và sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.

- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.

- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành

5. Sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC

6. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã được ĐHĐCĐ chọn là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính những năm vừa qua. BKS kiến nghị tiếp tục chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho EVNCHP. Trong trường hợp đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC không thành công, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

7. Phê duyệt thù lao HĐQT, lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017 và thông qua thù lao HĐQT, lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2018

- Phê duyệt mức thù lao HĐQT, tiền lương, thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 là 1% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017.

- Thông qua mức thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 bằng 1% lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2018

Tổng thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2018 sẽ được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2018.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P1,P2.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH*“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 & dự kiến cổ tức năm 2018”***Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung số 01/2017/NQ-CHP-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2017

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung số 02/2018/NQ-CHP-HĐQT ngày 21/03/2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 & dự kiến chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017**

1.1. Tổng doanh thu năm 2017:	877.832.677.059 đồng
1.2. Tổng chi phí năm 2017:	445.436.211.513 đồng
1.3. Chi phí thuế TNDN hiện hành:	22.062.383.076 đồng
1.4. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	410.334.082.470 đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017

2.1. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 3% (mục 1.4 x 3%):	12.310.022.474 đồng
2.2. Chi trả cổ tức năm 2017 là 26%	327.598.728.600 đồng

Trong đó:

- Chi trả 10% bằng phát hành CP để tăng vốn điều lệ:	125.999.511.000 đồng
- Chi trả 16% bằng tiền mặt:	201.599.217.600 đồng
+ Đã tạm ứng 10% trong tháng 02/2018:	125.999.511.000 đồng
+ Chi trả tiếp 6% còn lại trong năm 2018:	75.599.706.600 đồng

II. Nguồn năm 2017 & các năm trước còn lại

1. Lợi nhuận năm 2017 còn lại chưa phân phối:	70.425.331.396 đồng
2. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn lại:	109.776.547.327 đồng
3. Quỹ đầu tư phát triển đã trích nhưng chưa sử dụng:	66.037.897.353 đồng
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích nhưng chưa sử dụng:	33.018.948.676 đồng
5. Thặng dư vốn cổ phần của các năm trước:	-265.296.519 đồng

(Chi phí phát hành, chi phí kiểm toán vốn và các chi phí khác liên quan đến phát hành cổ phiếu để tăng VDL các năm trước)

TỔNG CỘNG: 278.993.428.233 đồng

III. Kiến nghị:

Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
2. Cho phép chuyển Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích nhưng chưa sử dụng sang Lợi nhuận chưa phân phối
3. Cho phép xử lý thặng dư vốn cổ phần của các năm trước là: -265.296.519 đồng vào lợi nhuận còn lại của năm 2017
4. Giao Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng nguồn Lợi nhuận chưa phân phối để tăng vốn điều lệ sử dụng cho mục đích đầu tư Dự án điện mặt trời Cur Jút theo tiến độ của dự án trong phạm vi vốn tự có dùng cho dự án tối đa 378.398.454.558 đồng

IV. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2018:

- Doanh thu kế hoạch năm 2018:	613.393.000.000 đồng
- Chi phí kế hoạch năm 2018:	434.452.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2018:	178.941.000.000 đồng
- Chi phí Thuế TNDN hiện hành:	8.993.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018:	169.948.000.000 đồng

- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2018: Từ 14% đến 16%

- **Tạm ứng cổ tức năm 2018:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /EVNCHP/HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH*V/v Phương án Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017***Kính trình: Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-CHP-HĐQT tại phiên họp ngày 13/12/2017 của HĐQT Công ty CP Thủy điện Miền Trung;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 với các nội dung sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến đã phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017: 15%-17%/năm.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị (HĐQT) đề xuất mức trả cổ tức năm 2017 là 26%, trong đó:

+ Cổ tức trả bằng tiền : 16% mệnh giá (tương đương với 1.600 đồng/cổ phiếu)

+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 10%

Chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung
2. Mã chứng khoán : CHP
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
4. Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 125.999.511 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. Tỷ lệ phát hành : 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 12.599.951 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 125.999.510.000 VND
10. Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017.
11. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
12. Nguồn vốn thực hiện phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối i trên báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017.
13. Mục đích phát hành : Trả cổ tức năm 2017.
14. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành : Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được bổ sung vốn điều lệ để đầu tư dự án mới của Công ty.
Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 125 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận theo tỷ lệ phát hành là $125 \times 10\% = 12,5$ cổ phiếu.
Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 12 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
15. Xử lý cổ phiếu lẻ :
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 125 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận theo tỷ lệ phát hành là $125 \times 10\% = 12,5$ cổ phiếu.
Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 12 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
16. Thời gian phát hành dự kiến : Trong Quý I + III /2018 và sau khi được UBCKNN chấp thuận.
17. Phương thức phân phối : Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.
18. Niêm yết bổ sung : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

19. Ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và Công ty.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan để tăng vốn và sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu P1, P5.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Số: 31/EVNCHP-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH*“V/v: Sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty
Cổ phần Thủy điện miền Trung”***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC. Bảng so sánh các điểm sửa đổi được đính kèm theo tờ trình.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Trân trọng!

Đính kèm: Bảng so sánh các điểm sửa đổi Điều lệ.Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTK



MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

S T T	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.</p> <p>g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	Sửa đổi căn cứ khoản 4 Điều 2 NĐ71 và Điểm e Khoản 1 Điều lệ mẫu TT95 Thuật ngữ "người Điều hành doanh nghiệp" thay cho "Cán bộ quản lý" áp dụng cho toàn văn Điều lệ này
2	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua báo cáo tài chính năm.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.</p> <p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	Sửa đổi và Bổ sung Căn cứ khoản 3 Điều 156 LDN 2014
3	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	Sửa đổi Căn cứ khoản 2 Điều 135 LDN 2012

S T T	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
3	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Đề xuất nâng tỷ lệ từ 25% lên 35% phù hợp với Điều 162 LDN
4	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Kiến nghị giảm tỷ lệ này từ 75% xuống còn 65% theo Điều lệ mẫu
5		Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung phù hợp với Điểm a, Khoản 3, Điều 8, TT155 & Khoản 1, Điều 11, NĐ71
6	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Đề xuất bỏ do không còn phù hợp với Luật DN, NĐ 71 và DLM TT95

S T T	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
7		Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	Bổ sung căn cứ NĐ 71 và TT95
	Điều 29. Cán bộ quản lý	Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	Sửa đổi căn cứ điểm e khoản 1 Điều 1 Điều lệ này
8	1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	1. Hội đồng quản trị được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	
9		Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	Bổ sung căn cứ NĐ 71 và TT95

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2018/TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH*“Về việc: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018”***Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018****Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 31/03/2016.

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được phép kiểm toán tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và là một trong những Công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện để kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

Trong những năm vừa qua, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Công ty CP Thủy điện Miền Trung. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã có những góp ý, tư vấn giúp công tác tài chính kế toán của Công ty ngày càng hoàn thiện và tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước, góp phần vào tính minh bạch của báo cáo tài chính Công ty, tạo được sự tin tưởng của các nhà đầu tư và nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường. Ban Kiểm soát nhận thấy đây là đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm toán.

Từ các nội dung trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung.

Sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thống nhất thông qua, Công ty tiến hành đàm phán ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Trịnh Quang Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Số 32 /EVNCHP-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

*“V/v: Báo cáo thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2017
& đề xuất thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2018”*

**Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung số 01/2017/NQ-CHP-ĐHCĐ ngày 20/04/2017

- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện miền Trung;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung báo cáo tình hình thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương, thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 & đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương, thù lao ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

1. Tình hình thực hiện thù lao HĐQT, lương & thù lao BKS năm 2017:

Năm 2017 Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT, tiền lương, thù lao BKS và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS theo đúng Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 bằng 1% lợi nhuận sau thuế

2. Đề xuất thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS năm 2018:***Căn cứ xây dựng thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS năm 2018:***

- Kế hoạch SXKD năm 2018 Công ty trình theo các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu:	613.393.000.000 đồng
+ Tổng chi phí:	434.452.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	178.941.000.000 đồng
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành:	8.993.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	169.948.000.000 đồng

Mức thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương, thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 dự kiến là: 1.699.480.000 đồng (bằng 1% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018)

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương, thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 sẽ được xác định theo thực tế kết quả hoạt động SXKD năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung kính trình Đại Hội đồng cổ đông Thông qua thù lao HĐQT, tiền lương, thù lao BKS và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 với tỷ lệ 1,0% lợi nhuận sau thuế TNDN (dự kiến là: 1.699.480.000 đồng)

Trân trọng!



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8, khóa XIII ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ III (2015 - 2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên.
2. Nhiệm kỳ: 5 năm (2015 - 2020).
3. Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty; hoặc
 - c. Là một người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

d. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Điều lệ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT.

V. Quyền đề cử, ứng cử, miễn nhiệm HĐQT:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT:

- Đơn đề nghị ứng cử, đề cử vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này (áp dụng đối với các cổ đông đã lưu ký tại Công ty chứng khoán).

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.chp.vn)

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.



2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

Hồ sơ về công ty trước 16h ngày 07/05/2018.

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định trình Chủ trì đại hội thông qua để bầu vào HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IIIX. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử:**1. Nội dung của Phiếu bầu cử:**

- Nội dung phiếu bầu cử (phiếu bầu).

+ Phần I: thể hiện mã số đại biểu, họ tên đại biểu, tổng số cổ phần, tổng số phiếu, có đóng dấu treo Công ty. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần đại biểu đó nắm giữ.

+ Phần II: thể hiện danh sách ứng cử viên HĐQT. Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo số thứ tự A, B, C, D...

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu chỉ ghi vào cột Số phiếu bầu của Phần II. Tổng cộng phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng 2 đối với thành viên HĐQT.

- Ví dụ cụ thể: Ông Nguyễn Văn A có số cổ phần là “X” có 2 phiếu bầu cho 2 thành viên HĐQT. Như vậy trong Phần II bầu HĐQT có (số tổng là 2) x (số cổ phần X) = 2X.



3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - Gạch tên các ứng cử viên.
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.
 - Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu.
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu, Ban giám sát không được mang bất kỳ loại bút nào (trừ bút chì) vào khu vực kiểm phiếu khi tiến hành kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Ứng cử viên phải có tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ từ 51% trở lên trên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHKĐD.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.



X. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kết thúc.
- Trên đây là quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTK.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)

***Kính gửi:* Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Tên tôi là:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Đại diện cho:.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi được tự ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm 2018.

....., ngày..... tháng năm 2018

Người ứng cử
(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)**

***Kính gửi:* Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Cổ đông:

Địa chỉ tại:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015-2020).

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Quyết định cử người đại diện phần vốn của đơn vị tại Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

.....,ngày..... tháng năm 2018

Người đề cử

(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Hôm nay, ngày.....tại....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ:
.....cổ phần), chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu /đại diện sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015 - 2020):
Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú.....
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Biên bản này được lập vào lúcgiờ, ngày /...../.....tại.....

Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc Trưởng hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

....., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH*(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung)*

Họ và tên:.....

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

Ứng cử viên: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

*Họ và tên:**Giới tính:**Ngày tháng năm sinh:**Nơi sinh:**CMND: -----, ngày cấp: -----, nơi cấp: -----**Quốc tịch:**Dân tộc:**Địa chỉ thường trú:**Số ĐT liên lạc:**Trình độ chuyên môn:**Quá trình công tác:**+ Từ ... đến ... :**+ Từ ... đến ... :**+ Từ ... đến ... :**+ Từ ... đến ... :*

Quá trình công tác:

- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: 1- Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ

2- Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2018

Người khai ký và ghi rõ họ tên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

-----o0o-----



EVNCHP

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I:

Mã số đại biểu:
Họ và tên:
Tổng số cổ phần:
Tổng số phiếu bầu: (Tổng số cổ phần x 2)

PHẦN II:

STT	Danh sách ứng viên	Tổng số phiếu bầu	
		Tổng số cổ phần	Hệ số dồn phiếu
1	Nguyễn Văn A	x <input type="checkbox"/>
2	Nguyễn Văn B	x <input type="checkbox"/>
	Tổng cộng phiếu bầu		2

Ghi chú: Cổ đông chỉ ghi vào cột **Hệ số dồn phiếu**, tổng cộng hệ số dồn phiếu các ứng viên không vượt quá 2 (≤ 2).

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Số: 33 /EVNCHP-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung và thay đổi người đại diện phần vốn của EVNCPC”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;


Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Công văn số 2287/EVNCPC-TC&NS ngày 04/4/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) về việc thay đổi người đại diện phần vốn của EVNCPC tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (EVNCHP) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm ông Phạm Sỹ Hùng - Thành viên HĐQT kể từ ngày 16/5/2018.
2. Bầu ông Nguyễn Lương Minh - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015 - 2020) thay cho ông Phạm Sỹ Hùng.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng. 

Đính kèm: Công văn số 2287/EVNCPC-TC&NS và sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Lương Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2018

**ĐƠN XIN THÔI GIỮ NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Tôi tên là: Phạm Sỹ Hùng

Sinh ngày : 02/05/1961

Nơi sinh : Quảng Trạch, Quảng Bình

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

CMND số : 1900112775, ngày cấp: 03/7/2003, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 20/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung bầu tôi làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

Căn cứ văn bản số 60/EVN-HĐTV ngày 13/02/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc kiện toàn mô hình quản trị công ty đại chúng và văn bản số 2287/EVNCPC-TC&NS ngày 04/4/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) về việc thay đổi người đại diện phần vốn của EVNCPC tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung, tôi làm đơn này xin thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đề nghị Hội đồng quản trị chấp thuận và nhận bàn giao nhiệm vụ của tôi.

Kính đơn !

Người làm đơn



Phạm Sỹ Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Mẫu 1



1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN LƯƠNG MINH**
- Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN LƯƠNG MINH**
- Bí danh: không có bí danh
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/08/1969
- Quốc tịch gốc: Việt Nam
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 38 – Đặng Thai Mai – Q. Thanh Khê – Tp. Đà Nẵng
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: Tổ 37, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
- Số chứng minh nhân dân: 200921568
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân: 31/08/2004 do Công An Tp. Đà Nẵng cấp
- Tên, địa chỉ và số, ngày chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện (trường hợp cá nhân được cử là người đại diện quản lý phần vốn cổ phần của pháp nhân): Tổng Công ty Điện lực miền Trung, địa chỉ 78A Duy Tân – P. Hòa Thuận Đông – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng, mã số doanh nghiệp: 0400101394, ngày cấp Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 07/12/2015 (lần thứ 4)

2. Quá trình hoạt động bản thân:

Từ năm 18 tuổi đến nay	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Tóm tắt đặc điểm chính
9/1987 - 7/1992	Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Khoa Điện, Ngành Hệ thống điện	Hệ chính quy, tập trung
9/1992 - 7/1995	Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản - Công ty Điện lực 3	Quản lý về công tác đầu tư xây dựng công trình điện
8/1995 - 12/2007	- Làm việc tại Ban quản lý Dự án Lưới điện - Công ty Điện lực 3, chức vụ Chuyên viên Ban QLDA; Tháng 10/1997, được bổ nhiệm Phó Phòng Nghiệp vụ; Tháng 7/2000, được bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật - Kinh tế Dự toán;	Quản lý đầu tư xây dựng các công trình lưới điện đến cấp điện áp 110kV trên địa bàn Miền Trung - Tây Nguyên.

	Tháng 5/2003, được bổ nhiệm Phó Trưởng Ban; Tháng 4/2006, được bổ nhiệm Trưởng Ban	
1/2008 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Điện lực 3 Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba trong hai năm 4/2015 – 3/2017	Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty

- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo):
 - + Trình độ: Kỹ sư Điện Kỹ thuật (khóa 1987-1992); Thạc sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện (khóa 2001-2004); Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện (khóa 2005-2009)
 - + Ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh (Hệ tại chức, khóa 1994-1998)
 - + Cao cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (Hệ tại chức, khóa 2012-2014)
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác, bao gồm tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể, chính trị khác: Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.
- Khen thưởng: Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 6 lần (năm 2016, 2015, 2014, 2013, 2012, 2010); Bằng khen của Bộ Công thương 3 lần (năm 2018, 2014, 2013); Bằng khen của UBND tỉnh Kon Tum (năm 2018); Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Trị (năm 2018); Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng 2 lần (năm 2012, 2005); Bằng Khen của Thành ủy Đà Nẵng (năm 2012); Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (năm 2000) và nhiều Giấy khen của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.
- Kỷ luật: Không

3. Môi quan hệ gia đình: (Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột):

Cha	Nguyễn Lương Mỹ, sinh năm 1932 - Cán bộ hưu trí, sống tại Đà Nẵng
Mẹ	Trần Thị Diệu Khuê, sinh năm 1936 - Cán bộ hưu trí, sống tại Đà Nẵng
Chị	Nguyễn Thị Mỹ Châu, sinh năm 1962 - Cán bộ hưu trí, sống tại Đà Nẵng
Chị	Nguyễn Thị Mỹ Trân, sinh năm 1965 - Cán bộ Y tế, công tác tại Hội An
Chị	Nguyễn Thị Mỹ Phượng, sinh năm 1967 - Giảng viên Đại học Đà Nẵng
Em	Nguyễn Lương Giám - sinh năm 1974 - Cán bộ TT Quản lý Bay miền Trung
Vợ	Nguyễn Thị Lan Giao, sinh năm 1969 - Giáo viên tại Đà Nẵng
Con	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên, sinh năm 1996 – Sinh viên
Con	Nguyễn Thị Hạnh Đoàn, sinh năm 2000 - Học sinh

4. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết không vi phạm các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

- Tôi xin cam kết những lời khai trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

Xác nhận của **thủ trưởng cơ quan** (nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân) hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN LƯƠNG MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Số: 34 /EVNCHP-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung và thay đổi người đại diện phần vốn của EVNSPC”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Công văn số 2781/EVNCP-TC&NS ngày 24/4/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) về việc đề cử thành viên tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (EVNCHP) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm ông Phạm Ngọc Lễ - Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 16/5/2018.
2. Bầu ông Huỳnh Văn Hùng - Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán của Tổng Công ty Điện lực miền Nam làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng. *lvv*

Dính kèm: Công văn số 2781/EVNSPC-TCNS và sơ yếu lý lịch của ông Huỳnh Văn Hùng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2781/EVN SPC-TCNS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2018

V/v đề cử thành viên tham gia Hội
đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện
miền Trung



Kính gửi:

- Đại hội Đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện miền Trung;
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện miền Trung.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết của của Tổng công ty Điện lực miền Nam họp ngày 23 tháng 04 năm 2018 về việc công tác nhân sự; Tổng Công ty Điện lực miền Nam đề cử:

1. Ông Hồ Quốc Việt – Trưởng ban Quản lý đầu tư EVNSPC, đại diện quản lý 75% vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Nam tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung tham gia ứng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông Huỳnh Văn Hùng – Phó Trưởng ban TCKT EVNSPC đại diện quản lý 25% vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Nam tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
3. Ông Nguyễn Văn Danh – Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNSPC tiếp tục tham gia ứng cử Thành viên ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD, các PTGD EVN SPC (Eoffice);
- Ban TCKT, QLĐT. KTGS (Eoffice);
- Lưu: VT, TCNS, VTL. (02).

CHỦ TỊCH



aut
Nguyễn Văn Hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2018

**ĐƠN XIN THÔI GIỮ NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN VÀ CHỦ TỊCH HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Tôi tên là: Phạm Ngọc Lễ

Sinh ngày: 28/3/1962

Nơi sinh: Huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 502/51 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

CMND số: 023785452 ngày cấp 12/12/2012 nơi cấp TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-EVNCHP-HĐCĐ ngày 23/4/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung cử tôi làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

Căn cứ văn bản số 60/EVN-HĐTV ngày 13/02/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc kiện toàn mô hình quản trị công ty đại chúng và Nghị quyết của Tổng Công ty Điện lực miền Nam họp ngày 23/4/2018 về việc công tác nhân sự, tôi làm đơn này xin thôi nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đề nghị Hội đồng quản trị chấp thuận và nhận bàn giao nhiệm vụ của tôi.

Kính đơn !

Người làm đơn



Phạm Ngọc Lễ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện miền Trung)

Họ và tên : **HUỶNH VĂN HÙNG**

Chức vụ : Phó trưởng ban Tài chính - Kế toán

Đơn vị công tác: Tổng Công ty Điện lực miền Nam

Ứng cử viên: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

<i>Họ và tên:</i>	Huỳnh Văn Hùng
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	Ngày 05 tháng 08 năm 1964
<i>Nơi sinh:</i>	Đà Lạt – Lâm Đồng
<i>CMND:</i>	250240189 cấp ngày: 23/08/2014 Nơi cấp: CA Tỉnh Lâm Đồng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	195/9c/5 Bình Thới, phường 9, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0916702799
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i> + Từ 01/10/1982 - 30/9/1989: + Từ 1/10/1989 - 15/10/1997: + Từ 16/10/1997 - 31/5/2006: + Từ 01/6/2006 - 15/10/2008: + Từ 16/10/2008 đến nay:	Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán của Điện lực Lâm Đồng Phó phòng Tài chính - Kế toán của Điện lực Lâm Đồng Trưởng phòng Tài chính - Kế toán của Điện lực Lâm Đồng Kế toán trưởng Công ty Điện lực Lâm Đồng Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Điện lực miền Nam
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Không
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Thành viên HĐQT công ty CP thiết bị điện VINASINO
<i>Số CP nắm giữ (tại thời</i>	7.235.420 cổ phần, chiếm 5,742 % vốn điều lệ

điểm 24/4/2018):	
+ Đại diện sở hữu:	7.235.420 cổ phần, chiếm 5,742 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2018

Người khai ký và ghi rõ họ tên



Huỳnh Văn Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/NQ-CHP-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 16 tháng 05 năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 16 tháng 5 năm 2018 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần tương đương% tổng số phiếu biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018 như sau:

a. Kết quả SXKD năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% đạt được so với 2017
1	Sản lượng điện SX	Triệu kWh	650,227	877,536	135%
2	Điện tự dùng và tổn thất MBA	%	0,85%	0,7%	82%
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	645,179	871,598	135%
4	Doanh thu	Triệu đồng	653.670	877.833	134%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	233.037	432.396	186%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	11.714	22.062	195%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	221.323	410.334	185%

b. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

* **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 613 tỷ đồng.

* **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 170 tỷ đồng.

* **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến cổ tức năm 2018.

a. Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:

Tổng doanh thu năm 2017:	877.832.677.059 đồng
Tổng chi phí năm 2017:	445.436.211.513 đồng
Chi phí thuế TNDN hiện hành:	22.062.383.076 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	410.334.082.470 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 3%:	12.310.022.474 đồng
Chi trả cổ tức năm 2017 là 26%	327.598.728.600 đồng

Trong đó:

- Chi trả 10% bằng phát hành CP để tăng vốn điều lệ:	125.999.511.000 đồng
- Chi trả 16% bằng tiền mặt:	201.599.217.600 đồng
+ Đã tạm ứng 10% trong năm 2017:	125.999.511.000 đồng
+ Chi trả tiếp 6% còn lại trong năm 2018:	75.599.706.600 đồng
Lợi nhuận năm 2017 còn lại chưa phân phối:	70.425.331.396 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn lại:	109.776.547.327 đồng
Quỹ đầu tư phát triển đã trích nhưng chưa sử dụng:	66.037.897.353 đồng
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích nhưng chưa sử dụng:	33.018.948.676 đồng
Thặng dư vốn cổ phần của các năm trước:	-265.296.519 đồng

(Chi phí phát hành, chi phí kiểm toán vốn và các chi phí khác liên quan đến phát hành cổ phiếu để tăng VDL các năm trước)

TỔNG CỘNG:

278.993.428.233 đồng

Cho phép Công ty chuyển Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích nhưng chưa sử dụng sang Lợi nhuận chưa phân phối.

Cho phép xử lý thặng dư vốn cổ phần của các năm trước là: -265.296.519 đồng vào lợi nhuận còn lại của năm 2017.

Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng nguồn Lợi nhuận chưa phân phối để tăng vốn điều lệ sử dụng cho mục đích đầu tư Dự án điện mặt trời Cư Jút theo tiến độ của dự án trong phạm vi vốn tự có dùng cho dự án tối đa 378.398.454.558 đồng.

b. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2018: Từ 14% đến 16%.

c. Tạm ứng cổ tức năm 2018:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 7. Thống nhất sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. Trong trường hợp Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công, Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị; tiền lương, thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 với tỷ lệ 1,0% lợi nhuận sau thuế TNDN.

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương, thù lao Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 sẽ được xác định theo thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 10. Thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

1. Miễn nhiệm ông - Thành viên HĐQT kể từ ngày/2018 do

2. Miễn nhiệm ông - Thành viên HĐQT kể từ ngày/2018 do

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 11. Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) gồm ông/bà có tên sau đây:

Ông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu là, tỷ lệ

Ông Nguyễn Văn B có tổng số phiếu bầu là, tỷ lệ

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 12. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2018.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2019.



EVN*CHP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

---000---

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2018

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI...6	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, cổ đông nước ngoài.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập ĐHCĐ, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	31
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	32

Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành ...	32
Điều 36.	Thư ký Công ty.....	34
Điều 37.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	34
Điều 38.	Thành viên Ban kiểm soát.....	35
Điều 39.	Ban kiểm soát	35
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN		
KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ...36		
Điều 40.	Trách nhiệm cẩn trọng	36
Điều 41.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 42.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....39		
Điều 43.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....39		
Điều 44.	Công nhân viên và công đoàn	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....39		
Điều 45.	Phân phối lợi nhuận.....	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG		
KẾ TOÁN.....40		
Điều 46.	Tài khoản ngân hàng	40
Điều 47.	Các quỹ của Công ty	40
1.	Hàng năm công ty được trích tối đa không quá 5% từ lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi để sử dụng theo quy định.	40
2.	Việc trích lập và sử dụng các quỹ khác của Công ty do Hội đồng Quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.	41
Điều 48.	Năm tài chính	41
Điều 49.	Chế độ kế toán.....	41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG		
BÁO RA CÔNG CHÚNG.....41		
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
Điều 51.	Báo cáo thường niên	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....42		
Điều 52.	Kiểm toán.....	42
XVII. CON DẤU.....42		
Điều 53.	Con dấu.....	42
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....42		
Điều 54.	Chấm dứt hoạt động	42
Điều 55.	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông.....	43
Điều 56.	Gia hạn hoạt động.....	43
Điều 57.	Thanh lý	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....44		
Điều 58.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....44		

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 60. Ngày hiệu lực	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung (dưới đây gọi là Công ty) thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - e. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty;
 - f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
 - g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
- Tên tiếng Anh: Central Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt : EVNCHP

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : 0236.3959110
- Fax : 0236.3935960
- E-mail : bttwebchp@gmail.com
- Website : www.chp.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp;

- Kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với quy định của Pháp luật.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
- Đầu tư xây dựng các dự án năng lượng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Sản xuất và kinh doanh điện năng, cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia; tối đa hoá lợi nhuận, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông; đem lại việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, cổ đông nước ngoài

1. Vốn điều lệ của Công ty: 1.259.995.110.000 đồng (*Một nghìn hai trăm năm mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng*).
- Tổng số Vốn điều lệ công ty được chia thành 125.999.511 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào

bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp

3. Trong thời hạn 02 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty. Trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng

vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng không vượt tỷ lệ lãi suất trần của Ngân hàng Nhà nước vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông - và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn

bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử theo các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn tổ chức Đại hội cổ đông, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc giảm hơn một phần ba (1/3) số thành viên thành viên so với số quy định tại Điều lệ công ty;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ

đồng, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã phát hành;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết/bầu cử của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có);
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày

làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp..

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác.

Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ toạ đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập Đại hội, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập Đại hội cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập Đại hội có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập Đại hội thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập Đại hội khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 1 điều này.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố

tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu/bầu cử quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông vắng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người

triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực

hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm người điều hành Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty, người đại diện của Công ty mà Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- o. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - p. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần trong mười hai (12) tháng;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Thành viên độc lập HĐQT;
- d. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu

cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến

hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.
3. Việc thành lập các Tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc công ty và ký hợp đồng quy định mức lương, phụ

cấp, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, phụ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc công ty phải được báo cáo trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. Tổng Giám đốc công ty không được là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này;

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc công ty là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc công ty có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

c. Kiến nghị về số lượng và các chức danh Người điều hành cần thiết để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm khi cần thiết để thực hiện các công việc quản lý tốt nhất do Hội đồng quản trị đề ra, đồng thời tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với Người điều hành;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc công ty;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc công ty phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, phù hợp với kế hoạch tài chính năm năm và dài hạn của Công ty;

i. Thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;

k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc công ty và Pháp luật.

4. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

Điều 36. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tiền lương, phụ cấp, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác của Thư ký Công ty do Hội đồng quản trị quyết định

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 39. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao, tiền lương của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những

nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. Các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty trong trường hợp được Đại hội cổ đông ủy quyền.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu Công ty khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Các quỹ của Công ty

1. Hàng năm công ty được trích tối đa không quá 5% từ lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi để sử dụng theo quy định.

2. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khác của Công ty do Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi ngày (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng đã soát xét và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải phù hợp theo quy định pháp luật.

Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể Công ty chiếu theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;
2. Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị;
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông;

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công

ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười ngày (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy Điện Miền Trung nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 tại và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản và có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Pháp Luật;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

TRƯƠNG CÔNG GIỚI

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



EVNCHP

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	5
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	5
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG --	6
Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	8
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	15
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	16
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	17
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu	18
Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu	18
Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	20
Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	21
Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	21
Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	21
Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty	22
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN	22
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	22
Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22
Mục 1. Quy định chung.....	26
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT	26
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT	26
Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT	27
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT	27
Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT	27

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	28
Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT	28
Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT	29
Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	29
Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	30
Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	30
Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT	30
Điều 34. Cuộc họp HĐQT	30
Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	32
Mục 1. Quy định chung	35
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát	35
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên	35
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	36
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên	36
Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	36
Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	36
Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên	37
Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên	37
Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	37
Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	38
Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát	38
Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát	39
Điều 46. Cuộc họp Ban kiểm soát	39
Điều 47. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT	39
Điều 48. Tiểu ban chính sách phát triển	Error! Bookmark not defined.
Điều 49. Tiểu ban nhân sự	Error! Bookmark not defined.
Điều 50. Tiểu ban lương thưởng	Error! Bookmark not defined.
Điều 51. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Error! Bookmark not defined.
Điều 52. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	42
Điều 53. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	43
Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	43
Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	44
Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	44
Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	44
Điều 58. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát	44

Điều 59. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc	44
Điều 60. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	44
Điều 61. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	45
Điều 62. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc	46
Điều 63. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	46
Điều 64. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên ---	47
Điều 65. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác	50
Điều 66. Khen thưởng	50
Điều 67. Kỷ luật	51
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	52
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	52
Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	52
Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	53
Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	53
Điều 73. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	54
Điều 74. Ngày hiệu lực	54

CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2. Thành viên độc lập HĐQT là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty và thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.
3. Công ty: là Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
4. HĐQT: là HĐQT
5. Ứng cử: là tự đề cử
6. BKS: là Ban kiểm soát
7. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG

Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty)

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng quản trị triệu tập mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*
 - a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;
 - b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Khoản 4 Điều 20 Điều lệ công ty)

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

- a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu

một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
- e. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- f. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên.
- g. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- h. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Thư ký đại hội:

- a. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty)

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Quy chế THQ 197/QĐ-VSD 29/09/2017)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD:
 - a. Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:
 - i. Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do VSD trên cơ sở uỷ quyền của Công ty ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Công ty, VSD và quy định của pháp luật.
 - ii. Hồ sơ thông báo thực hiện quyền:

Công ty gửi cho VSD hồ sơ thông báo thực hiện quyền, bao gồm:

 - Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017).
 - Các tài liệu kèm theo như sau:

- Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có).
 - Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do HĐQT triệu tập*).
 - Văn bản của Ban Kiểm soát thông báo cho VSD về việc thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường kèm theo các tài liệu chứng minh HĐQT không thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do Ban Kiểm soát triệu tập*);
 - Biên bản họp của Ban Kiểm soát về việc thống nhất thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do Ban Kiểm soát triệu tập*).
 - Văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền thông báo cho VSD về việc thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường kèm theo các tài liệu chứng minh HĐQT, Ban Kiểm soát không thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp*);
 - Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (*Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp*).
- iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- b. Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyên Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
 - c. Trong vòng hai (02) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017) (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà Công ty đã đăng ký với VSD).
 - d. Trường hợp Công ty không chấp thuận thông tin trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán, trong vòng tám (08) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

- e. Trường hợp Công ty uỷ quyền VSD trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,... việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận ký kết giữa VSD và Công ty.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Điều lệ công ty)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
 - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

- a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện;
- b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);
- d. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông
 - a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
 - b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó;
 - c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 15 Điều lệ công ty)

1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên HĐQT; Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao và tiền lương của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung
 - a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
 - b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử
 - a. Phiếu biểu quyết
 - **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. **Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.**

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

b. Phiếu bầu cử

➤ **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

➤ **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường

hợp đại biểu không ghi Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu ghi cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng ghi Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;

- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

- + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp

định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
 - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định

5. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

(Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
- d. Hoạt động của tiểu ban Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;
- e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- f. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- h. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

(Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty

(Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

1. Báo cáo tình hình quản trị công ty tuân thủ các nội dung theo phụ lục 05 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015.
2. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

- a. Không có

Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 22, 24 Điều lệ công ty)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách

thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Phương án bầu cử (nếu có);
- + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu đã tham gia biểu quyết/bầu cử trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

- a. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo điều 22 Điều lệ công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - i. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ công ty.
 - ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

- b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty)

1. Số lượng thành viên HĐQT là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
 - a. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT theo nguyên tắc làm tròn xuống.
 - b. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - i. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - ii. Có đơn từ chức;
 - iii. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - iv. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - v. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - vi. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;
 - vii. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
 - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.
6. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của công ty.

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

- c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
 - d. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
2. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 24 Quy chế này.
 3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
 4. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
 5. Tiêu chuẩn Thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty)

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công

bổ và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty)

1. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

(Căn cứ Điều 156 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức;

- c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.

Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT

Điều 34. Cuộc họp HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 152 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 30 Điều lệ công ty)

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT
 - a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Điều 35 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương

trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- c. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập HĐQT có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

- a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - i. Ban kiểm soát;
 - ii. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - iii. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - iv. Các trường hợp khác (nếu có).
- c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.
- d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- e. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 7,8 Điều 153; Điều 154 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 30 Điều lệ công ty)

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp);
 - a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên;
 - b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty;
 - c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
 - d. Địa điểm họp: Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT
 - e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- + Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- + Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

2. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

- a. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;
- b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;
- c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3. Cách thức biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 4 Điều 41 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên;

- f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:
 - a. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định;
 - b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
 5. Ghi biên bản họp HĐQT:
 - a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - ii. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - iii. Thời gian, địa điểm họp;
 - iv. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - v. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - vi. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - vii. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - viii. Các vấn đề đã được thông qua;
 - ix. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

- b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
- c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;
- d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong

cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

(Căn cứ quy định tại 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Khoản 1, 3 Điều 38 Điều lệ công ty)

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Ban Kiểm soát có thể ban hành hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 2 Điều 39 Điều lệ công ty)

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Trường hợp công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
 3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

(Căn cứ quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02)

ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 45 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 45 Quy chế này; phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi đề cử.

Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty)

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Quy chế này.

Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty)

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 40 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...
3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát

Điều 46. Cuộc họp Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 39 Điều lệ công ty)

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.
[NĐ71 và TT95 không yêu cầu đưa quy định chi tiết về trình tự họp Ban kiểm soát nên nếu Doanh nghiệp đề xuất bổ sung thì xây dựng tương tự điều 35]

CHƯƠNG 5 – TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Điều 47. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

(Căn cứ quy định tại điều 17 NĐ 71, Điều 31 Điều lệ công ty)

1. Để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định Điều 31 Điều lệ công ty.
2. HĐQT công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT cần bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
4. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 48. Tiểu ban chính sách phát triển

1. Cơ cấu của tiểu ban chính sách phát triển: Tiểu ban Chính sách phát triển Công ty gồm ba (03) thành viên, Trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Chính sách phát triển có các thành viên là thành viên HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT) do Trưởng tiểu ban quyết định.
2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban chính sách phát triển, trưởng tiểu ban:
 - a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên HĐQT;
 - b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật;

- d. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về lĩnh vực hoạt động của công ty;
 - e. Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hoặc các ngành có liên quan;
 - f. Có kinh nghiệm làm việc 05 năm tại vị trí Trưởng bộ phận kinh doanh, tài chính hoặc vị trí tương đương;
3. Quy định về việc thành lập tiểu ban chính sách phát triển: Việc thành lập các tiểu ban chính sách phát triển phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
 4. Trách nhiệm của tiểu ban chính sách phát triển và từng thành viên:
 - a. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - b. Phân tích, xem xét, nghiên cứu, đánh giá các yếu tố trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
 - d. Tham mưu cho HĐQT trong việc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh đã đề ra;
 - e. Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban kế hoạch và chiến lược phát triển do HĐQT phê chuẩn.

Điều 49. Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng:

1. Cơ cấu của tiểu ban nhân sự và lương thưởng: Tiểu ban nhân sự và lương thưởng gồm ba (03) thành viên, do một thành viên độc lập HĐQT là Trưởng Ban. Tiểu ban nhân sự có các thành viên là thành viên HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT) do Trưởng tiểu ban quyết định.
2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban nhân sự và lương thưởng, trưởng tiểu ban:
 - a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật như luật Lao động, luật Thuế thu nhập cá nhân, luật Bảo hiểm y tế, luật Bảo hiểm xã hội và các quy định có liên quan;
 - d. Các thành viên của tiểu ban phải hiểu biết về đặc điểm nhân sự của công ty và tình hình tài chính của công ty;
 - e. Có kinh nghiệm làm việc 05 năm tại vị trí Trưởng bộ phận nhân sự - tiền lương, tài chính hoặc vị trí tương đương.
3. Quy định về việc thành lập tiểu ban nhân sự và lương thưởng: Việc thành lập tiểu ban nhân sự và lương thưởng phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

4. Trách nhiệm của tiểu ban nhân sự và lương thưởng và từng thành viên:
 - a. Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty;
 - b. Tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu HĐQT, những người điều hành doanh nghiệp nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty;
 - c. Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, kiểm soát viên và người điều hành doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - d. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - e. Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy chế, chính sách về lương thưởng và giám sát việc thực hiện các chính sách này;
 - f. Xây dựng, đề xuất về định mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, những người điều hành doanh nghiệp cũng như các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc lương thưởng của các thành viên này;
 - g. Tham mưu cho HĐQT các chương trình khen thưởng cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời;
 - h. Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban nhân sự và lương thưởng do HĐQT phê chuẩn.

Điều 50. Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro

1. Cơ cấu của Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro: Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro gồm ba (03) thành viên, do một thành viên độc lập HĐQT là Trưởng Ban. Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro có các thành viên là thành viên HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT) do Trưởng tiểu ban quyết định.
2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro, trưởng tiểu ban:
 - a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - c. Các thành viên trong Tiểu ban phải có nhiều kiến thức và kinh nghiệm về lĩnh vực kinh tế, tài chính và quản trị rủi ro.
 - d. Có kinh nghiệm làm việc 05 năm tại vị trí Trưởng bộ phận tài chính hoặc vị trí tương đương.
3. Quy định về việc thành lập Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro: Việc thành lập Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

4. Trách nhiệm của Tiểu ban Quản lý tài chính rủi ro và từng thành viên:
 - a. Tham mưu cho HĐQT các biện pháp tài chính phù hợp và hiệu quả dựa trên việc phân tích, xem xét, đánh giá tình hình tài chính của Công ty trong các thời kỳ;
 - b. Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ;
 - c. Tham mưu cho HĐQT về việc giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập, năng lực và tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - d. Rà soát giao dịch với bên liên quan trọng yếu để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không;
 - e. Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban quản lý tài chính và kiểm toán do HĐQT phê chuẩn.

Điều 51. Thành lập các Tiểu ban

Việc thành lập các Tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG 6 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 52. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Điều 65, 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 51, 52, 54 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP)

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
 - c. Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

- a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
- b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
- c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
- d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ trung cấp trở lên;
- e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
- f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

Điều 53. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Điều 34 và Khoản 1, 2 Điều 35 và Điều lệ công ty)

1. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc:
 - a. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty;
 - b. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:
 - a. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức;
 - b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty)

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 35 Quy chế này.

Điều 58. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 59. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 60. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 57 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Điều lệ công ty)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

- a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
 - d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Xin ý kiến HĐQT đối với Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 61. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

(Căn cứ quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 155/2015/TT-BTC, Khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 62. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 54 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 63. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 35, Khoản 3 Điều 41, Điều 43 Điều lệ công ty)

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
 - a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
 - b. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng Giám đốc trình để HĐQT thông qua;
 - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
 - d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
 - e. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung nắm quyền kiểm

soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy(07) ngày làm việc.
3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
 - a. Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
 - b. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
 - c. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 64. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

(Căn cứ quy định tại Điều 165, Điều 166 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21, Điều 22, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 39, Điều 41 Điều lệ công ty)

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với

- HDQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HDQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
 - f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
 - g. Các nội dung kiến nghị đến HDQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HDQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.
- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HDQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
 - b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
 - e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
 - a. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu
 - b. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
 - c. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
 - e. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
 - f. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
 - g. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của HĐQT.

CHƯƠNG 8 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 65. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 66. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 65 của Quy chế này.
2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.
3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 67. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 9. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty)

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty)

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
2. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty)

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty)

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

CHƯƠNG 10 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 73. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 11 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 74. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 chương 74 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy định tại Khoản 4 Điều 27 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH